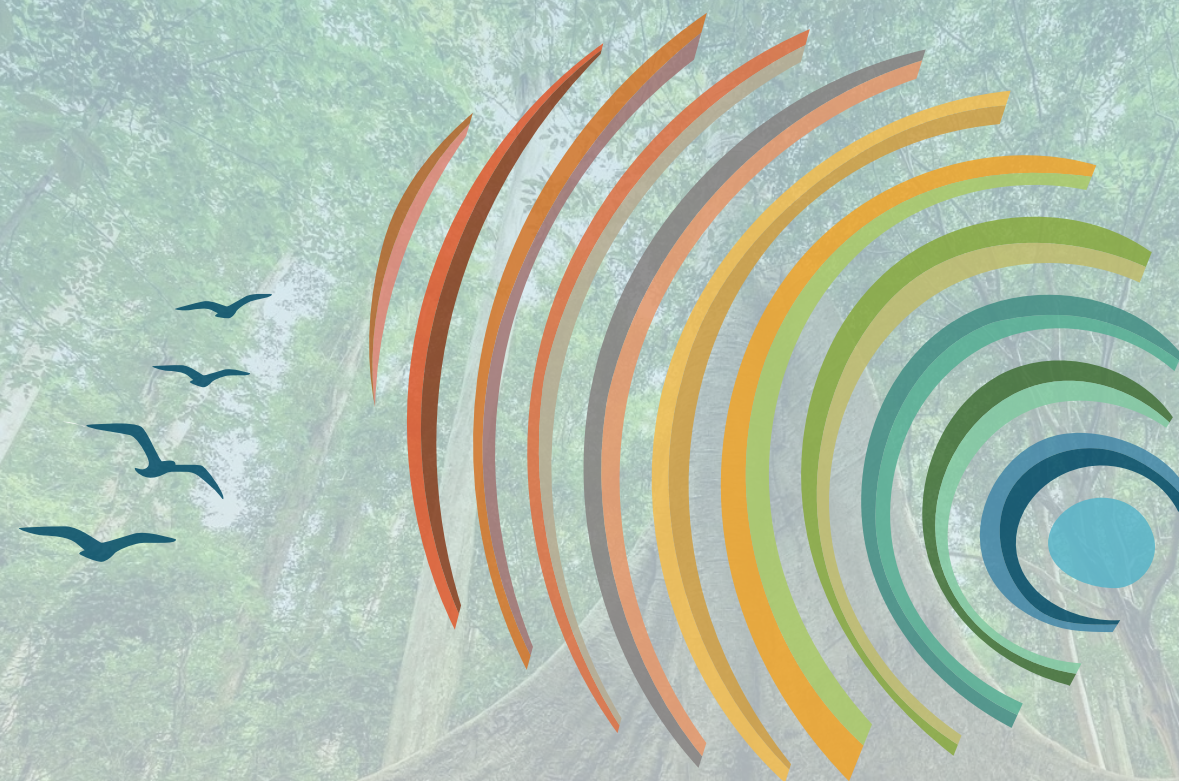


SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
Số 528, 520, Đường Đồng Khởi, Phường Tam Hiệp, Thành Phố Đồng Nai
ĐT: 0251.3822933
Website: <https://snnmt.dongnai.gov.vn/VN>

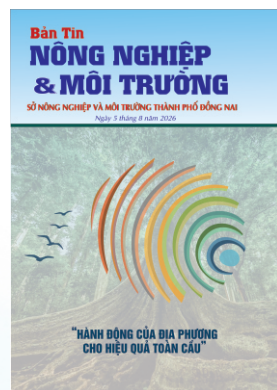
Bản Tin **NÔNG NGHIỆP** **& MÔI TRƯỜNG**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Ngày 05 tháng 08 năm 2026



**“HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG
CHO HIỆU QUẢ TOÀN CẦU”**



Bản tin

NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Nguyễn Tuấn Anh

Giám đốc
Sở Nông nghiệp và Môi trường

Nguyễn Văn Thắng

Phó Giám đốc
Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ NỘI DUNG

Nguyễn Văn Thắng

Phó Giám đốc
Sở Nông nghiệp và Môi trường

BIÊN TẬP

Nguyễn Thái Khôi Vũ

Phó Chánh văn phòng Sở

Đặng Thị Thùy Dương

Phó Trưởng phòng
Phòng Pháp chế

THƯ KÝ

Phạm Thị Kiều Anh

Chuyên viên
Phòng Pháp chế

TRÌNH BÀY

**Trung tâm Kỹ thuật
Tài nguyên và Môi trường**

Giấy phép xuất bản

Số: 04/GP-XBBT ngày 10/7/2026

Trong số này

1. Kết quả thực hiện công tác 6 tháng đầu năm; Triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 ngành Nông nghiệp và Môi trường (Tr.3)
2. Chính sách, pháp luật về đất đai từ khi Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị quyết của Quốc hội về lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Đồng Nai (Tr.10)
3. Khẩn trương chuyển đổi cơ sở dữ liệu đất đai, sẵn sàng cho thành phố Đồng Nai mới (Tr.15)
4. Hội nghị trực tuyến giao ban nông nghiệp, nông thôn tỉnh Đồng Nai quý 1 năm 2026 (Tr.18)
5. Chàng trai tiên phong lập nghiệp 9x làm giàu từ mô hình trồng sung sẫm hữu cơ (Tr.20)
6. Công tác thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (Tr.23)
7. Mạng lưới quan trắc môi trường - Công cụ hữu hiệu trong đánh giá diễn biến môi trường (Tr.25)
8. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường: Tăng cường phân cấp, phân quyền, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp (Tr.27)
9. Điểm sáng và những bài học kinh nghiệm trong chiến dịch 90 ngày "làm giàu, làm sạch" cơ sở dữ liệu đất đai Đồng Nai. (Tr.29)
10. Quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai dưới góc nhìn từ việc giải quyết vụ án hành chính (Tr.32)
11. Phát huy vai trò của HTX nông nghiệp trong xây dựng chuỗi liên kết bền vững tại Đồng Nai (Tr.34)
12. Vai trò của công tác an toàn thực phẩm trong bảo vệ sức khỏe cộng đồng và phát triển bền vững (Tr.38)
13. Thành phố Đồng Nai triển khai phong trào thi đua "Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam Xanh - sạch - đẹp (Tr.41)
14. Đôi điều về thực thi vụ án hành chính về lĩnh vực đất đai (Tr.44)
15. Doanh nghiệp trong khu công nghiệp chung tay xây dựng quỹ phòng, chống thiên tai (Tr.46)
16. Hoàn thiện hành lang pháp lý về nông nghiệp, môi trường và quản lý đất đai sau sáp nhập tỉnh (Tr.48)
17. Nam Cát Tiên phát huy thế mạnh cây sầu riêng gắn phát triển nông nghiệp với bảo vệ môi trường (Tr.50)
18. SMART Mobile và công tác quản lý bảo vệ rừng Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú (Tr.52)
19. Nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen các loại trà mi tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập (Tr.54)
20. Tái lập môi trường cảnh quan đô thị các tuyến sông ở phường Trảng Biên và phường Long Hưng (Tr.56)



Kết quả thực hiện công tác 6 tháng đầu năm; Triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Trong 06 tháng đầu năm, bám sát tinh thần nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng chương trình công tác để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Đến nay, có 4/7 chỉ tiêu nghị quyết giao ngành đã đạt và vượt so với kế hoạch; 3 chỉ tiêu đang tiếp tục thực hiện, phần đầu đạt 100% nghị quyết giao năm 2026, gồm chỉ tiêu về: Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn; mức giảm tỷ lệ hộ nghèo và chỉ tiêu phần đầu có ít nhất 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tăng trưởng GRDP nông lâm thủy sản 6 tháng đầu năm đạt 4,86%, cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với kịch bản, cao hơn bình quân chung cả nước là 1,01 điểm phần trăm (3,85%).



Về công tác quản lý đất đai

Đã đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030; giao đất cho 21 trường hợp, cho thuê đất 12 trường hợp, 2 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất và 12 trường hợp thu hồi đất giao cho cơ quan thẩm quyền quản lý; Rà soát, kiểm tra thực địa 82 dự án, công trình sau giao đất, thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Trong 6 tháng đầu năm, thu tiền sử dụng đất là 4.520 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước là 2.426 tỷ đồng, tăng 257% so với cùng kỳ, đạt 110% dự toán giao.

Tiếp tục quản lý chặt chẽ 23 nông lâm trường trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ trong quản lý đất quốc phòng trên địa bàn thành phố; xử lý 22 vụ việc liên quan đến kiến nghị về giao đất, khó khăn vướng mắc trong quá trình sử dụng đất của các cơ sở tôn giáo và xử lý 02 hồ sơ kiến nghị giao đất tôn giáo; tiếp tục rà soát báo cáo công tác quản lý, sử dụng đất công trên địa bàn thành phố. Công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được tập trung khẩn trương thực hiện. Đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính đối với diện tích đất có nguồn gốc nông, lâm trường khu vực bắc Đồng Nai.

Đến nay, 14 khu đất đã được phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất. Ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất. Đẩy nhanh thực hiện công tác định giá đất cụ thể đối với 68 hồ sơ định giá. Tiếp tục thúc đẩy công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ, tái định cư. Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện một số dự án trọng điểm. Triển khai công tác đo đạc, xác lập bản đồ thu hồi đất, cung cấp thông tin địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đã tham mưu phê duyệt chủ trương và dự kiến

kinh phí thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng bổ sung, cập nhật và nâng cấp Atlas Đồng Nai”.

Về quản lý và khai thác tài nguyên

Trong lĩnh vực khoáng sản, toàn thành phố có 319 mỏ, khu vực quy hoạch khoáng sản và 97 giấy phép khai thác khoáng sản được cấp, trong đó có 14 giấy phép do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp và 83 giấy phép do Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai cấp. Đã ký kết quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản và thỏa thuận, bàn giao quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản khu vực giáp ranh giữa hai tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng. Thực hiện quy trình đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 16 mỏ; đến nay, 02 mỏ đã tổ chức đấu giá; 02 mỏ đã hoàn thành công tác lựa chọn đơn vị tư vấn đấu giá, niêm yết tài sản đấu giá; 03 mỏ hoàn thành công tác lựa chọn đơn vị tư vấn đấu giá. Cùng với đó, ngành đã xem xét chấp thuận phân khai hơn 14,2 triệu m³ đá các loại cho các dự án trọng điểm trong và ngoài thành phố; đồng thời, xây dựng kế hoạch tổng thể về nguồn cung - nhu cầu vật liệu san lấp, vật liệu đá và các vật liệu cần thiết khác phục vụ thi công xây dựng các dự án trọng điểm đến năm 2030.

Trong lĩnh vực tài nguyên nước, duy trì mạng lưới quan trắc tài nguyên nước với 29 vị trí quan trắc dòng chảy mùa cạn, 115 công trình quan trắc nước dưới đất và 106 điểm quan trắc tại các khu vực lân cận. Trong 6 tháng đầu năm, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác 95 trường hợp; 150 giấy xác nhận đăng ký đào sông, suối, hồ, ao, kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan và đăng ký khai thác nước mặt; cấp 71 giấy phép tài nguyên nước.

Về phát triển nông nghiệp

- **Lĩnh vực trồng trọt:** Diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 101.767 ha, trong đó, diện tích lúa khoảng 37.205 ha, tăng 191 ha so với cùng kỳ; diện tích cây lâu năm ước đạt 613.973,21 ha, tăng 0,17%. Sáu tháng đầu năm có thêm 62 vùng trồng mới được cấp mã số xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc với diện tích 6.413,8 ha, tổng sản lượng dự kiến khoảng 489.573 tấn; lũy kế đến nay thành phố có 270 mã số vùng trồng và 76 cơ sở đóng gói xuất khẩu đi Trung Quốc, Hoa Kỳ, Châu Âu, Australia, New Zealand, Thái Lan.

- **Lĩnh vực chăn nuôi:** Toàn thành phố có hơn 4,1 triệu con gia súc, tăng 2,32% so với cùng kỳ, đàn gia cầm hơn 37,3 triệu con, tăng 3,85%. Dự ước tổng sản lượng thịt đạt 633.320 tấn, tăng 4,22%; sản lượng trứng hơn 929,7 triệu quả. Công tác kiểm soát dịch bệnh gia súc, gia cầm tiếp tục được tăng cường; đã tiêu độc khử trùng diện tích 23,5 triệu m², sử dụng 13.165 lít thuốc sát trùng; tiêm phòng bệnh dại đạt 70.363 liều; tiêm phòng cúm gia cầm đạt 367.797 liều và Newcastle đạt 320.287 liều; kiểm soát giết mổ hơn 25,64 triệu con gia súc, gia cầm; kiểm dịch động vật hơn 142,55 triệu con gia súc, gia cầm; kiểm dịch sản phẩm động vật đạt hơn 85.874 tấn; kiểm dịch trứng gia cầm đạt hơn 27,89 triệu quả.

- **Lĩnh vực thủy sản:** diện tích nuôi thủy sản ước đạt khoảng 9.112 ha với tổng sản lượng 46.288 tấn, đạt 55,85% kế hoạch năm; thả cá phóng sinh, tái tạo nguồn lợi thủy sản với hơn 451,55 ngàn con; kiểm tra các cơ sở nuôi thủy sản nhỏ lẻ; ban hành các kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thủy sản và Chương trình quốc gia bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản; đôn đốc sắp xếp, di dời lồng bè trên hồ Trị An.

- **Về lâm nghiệp:** Trong 6 tháng, đã phát hiện, xử lý 108 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, xử phạt 118 cá nhân với tổng số tiền 494,15 triệu đồng. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được chủ động triển khai, duy trì nghiêm chế độ trực, ứng trực. Hoàn thành thẩm định thiết kế, dự toán trồng và chăm sóc 294,77 ha rừng thay thế. Thu dịch vụ môi trường rừng đạt 54,16% kế hoạch năm. Phê duyệt 13 phương án khai thác lâm sản với diện tích 432,87 ha, tổng sản lượng gỗ khai thác trong 6 tháng đạt 200 ngàn m³. Tiếp tục thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng rừng; đến nay 02 đơn vị đã hoàn thành đề án. Công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học được duy trì.

Về phát triển kinh tế hợp tác

Ngành đã ban hành nhiều kế hoạch thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại và tổ chức hội nghị đối thoại với nông dân năm 2026. Đến nay, toàn thành phố có 411 hợp tác xã nông nghiệp, 1.089 tổ hợp tác và 2.199 trang trại; duy trì 490 chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản. Triển khai đồng bộ công tác bảo đảm an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Bên cạnh đó, hoạt động xúc tiến thương mại được tổ chức sôi nổi với nhiều sự kiện quy mô lớn như: hội nghị xúc tiến thương mại kết nối và tiêu thụ nông sản năm 2026, Lễ xuất khẩu chuối và thúc đẩy xuất khẩu nông sản năm 2026, Lễ hội Quả điều vàng.

Về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, OCOP

Đến nay, ngành đã ban hành đầy đủ các kế hoạch, quyết định và hoàn thiện cơ chế chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Công tác giải ngân vốn thực hiện chương trình đạt 42,5%.



Chương trình OCOP tiếp tục được quan tâm thực hiện; 6 tháng đầu năm đã tổng hợp 31 sản phẩm đăng ký đánh giá phân hạng đợt 1 năm 2026 của 14 chủ thể. Lũy kể đến nay, thành phố có 451 sản phẩm OCOP của 272 chủ thể.

Về bảo vệ môi trường

Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được tăng cường với hệ thống quan trắc môi trường đồng bộ; hoạt động kiểm soát nước thải được thực hiện chặt chẽ, với 42/43 khu công nghiệp đang hoạt động đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn, 41/43 khu công nghiệp đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động; Có 12 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động, trong đó 10/12 cụm đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải; 114/128 cơ sở đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục. Công tác quản lý chất thải rắn được đẩy mạnh thông qua triển khai phân loại rác tại nguồn; xây dựng nghị quyết về quy hoạch và đầu tư các nhà máy điện rác. Thực hiện tham mưu xử lý 22 bãi rác tạm trên địa bàn, trong đó có 16 bãi rác tạm đang tiếp nhận rác khoảng 288 tấn/ngày, 06 bãi đã ngưng tiếp nhận với tổng lượng rác tồn lưu khoảng 463.308 tấn.



Về thủy lợi, phòng chống thiên tai và nước sạch nông thôn:

Ngành đã tăng cường quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi, phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa; ban hành quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi; xử lý các công trình cấp nước xuống cấp và xây dựng giá nước sạch khu vực nông thôn. Tổ chức kiểm tra 97 công trình phòng, chống thiên tai bị ảnh hưởng và đề xuất hỗ trợ 217,8 tỷ đồng cho 94 công trình.

Về cải cách hành chính và công tác pháp chế

Trong 6 tháng đầu năm, đã tiếp nhận và xử lý 69.276 văn bản và phát hành 17.792 văn bản điện tử và 98 văn bản mặt; tham mưu ban hành 35 quyết định công bố thủ tục hành chính, 22 quyết định phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính với tổng số 364 thủ tục. Tính đến 30/6/2026, đã tiếp nhận 258.236 hồ sơ lĩnh vực đất đai, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 99,88%; các lĩnh vực khác tiếp nhận 18.116 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 98,66%. Bố trí 187 nhân sự tại Trung tâm phục vụ hành chính công và các xã, phường; biệt phái 24 viên chức hỗ trợ các địa phương và dự án trọng điểm; đơn giản hóa 86 thủ tục hành chính, cắt giảm 38,9% thời gian giải quyết.

- Công tác pháp chế được triển khai đồng bộ với việc tham mưu ban hành 04 quyết định quy phạm pháp luật, 05 quyết định cá biệt, trình HĐND thành phố ban hành 17 nghị quyết. Hoàn thành rà soát 118 văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế một phần hoặc toàn bộ đối với 102 văn bản; đề xuất ban hành mới 8 văn bản quy phạm pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành nông nghiệp và môi trường cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn trong nhiều lĩnh vực mà ngành được giao phụ trách, đó là:

- *Lĩnh vực nước sạch:* hiện nay, nhiều khu vực đã có tuyến đường ống chính của công trình cấp nước đô thị đi qua nhưng người dân chưa đầu tư để sử dụng nước; các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, tiến độ lập hồ sơ, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ của dự án; nhiều hộ dân khu vực nông thôn còn có thói quen sử dụng nước từ giếng khoan, giếng đào; một số công trình cấp nước tập trung đã được đầu tư từ lâu nhưng chưa được nâng cấp sửa chữa.

- *Lĩnh vực thủy sản:* phát triển thủy sản còn gặp khó khăn do biến đổi khí hậu, chi phí sản xuất tăng, thị trường thiếu ổn định, chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ giải tỏa, di dời các hộ nuôi cá lồng bè và khai thác thủy sản trái phép còn diễn biến phức tạp.

- *Về trồng rừng thay thế:* do chưa có quy định về chế tài xử lý đối với trường hợp chậm hoặc không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế nên có trường hợp chậm nộp vẫn chưa xử lý được.

- *Về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng:* khu di tích căn cứ Tà Thiết là di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt và được UBND thành phố Đồng Nai phân cấp cho UBND xã Lộc Thành quản lý. Tuy nhiên, một phần diện tích đất của khu di tích là đất rừng đặc dụng thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ban QLRPH Lộc Ninh dẫn đến chông chéo trong công tác quản lý sử dụng.

- *Về Chương trình mục tiêu quốc gia:* tiến độ thực hiện công tác lập quy hoạch đô thị, quy hoạch chung một số địa phương còn chậm so với kế hoạch đề ra, tiến độ giải ngân nguồn vốn kéo dài; so với yêu cầu bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030, một số chỉ tiêu nông thôn mới ở các địa phương còn đạt mức thấp như các chỉ tiêu về quy hoạch và quản lý quy hoạch, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung, chỉ tiêu về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, ..



NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục hoàn thiện các phương án quy hoạch lĩnh vực ngành, đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất; tham mưu giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất đúng quy định; kiểm tra tình hình triển khai, tiến độ thực hiện đối với các công trình, dự án còn lại; đẩy nhanh xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đo đạc bản đồ, quản lý đất quốc phòng. Tăng cường quản lý, thanh tra hoạt động khoáng sản, bảo đảm nguồn vật liệu cho các công trình trọng điểm, thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản và cập nhật cơ sở dữ liệu khoáng sản. Triển khai hiệu quả Luật Tài nguyên nước, thực hiện các nhiệm vụ điều tra, quy hoạch, quan trắc, cấp phép, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước theo quy định.

2. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp. Kiểm soát chặt chẽ tình hình sâu bệnh hại. Tăng cường phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Thực hiện chương trình phát triển thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Triển khai đề án giải tỏa các hộ dân nuôi cá lồng, bè trên các tuyến sông thuộc phường Trảng Biên và phường Long Hưng. Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, đảm bảo 100% gỗ khai thác có nguồn gốc hợp pháp; theo dõi, giám sát việc thực hiện trồng rừng sản xuất. Triển khai hiệu quả chương trình khuyến nông, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và nhân rộng các mô hình nông nghiệp công nghệ cao.

3. Tiếp tục triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2026. Tiếp tục tổ chức lại sản xuất gắn với chế biến sâu nông sản và thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.



4. Duy trì các chỉ tiêu môi trường theo nghị quyết của thành ủy; tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; triển khai đề án giảm phát thải carbon; hoàn thiện cơ chế, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Triển khai kế hoạch cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2026-2030; đơn đốc các dự án cấp nước, xử lý các công trình xuống cấp; tăng cường quản lý, vận hành công trình thủy lợi, phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa. Chủ động theo dõi, cảnh báo, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai; triển khai các phương án ứng phó thiên tai và tiếp tục thực hiện các quy định của Luật Tài nguyên nước.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và cải cách thủ tục hành chính; kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện phổ biến pháp luật, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống IOC ngành nông nghiệp và môi trường, hệ thống Atlas Đồng Nai; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành, ứng dụng IoT, AI và các nền tảng số trong quản lý tài nguyên, môi trường, bảo vệ rừng và chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước./.

Văn phòng Sở



Chính sách, pháp luật về đất đai từ khi Luật Đất đai năm 2024

và

*các Nghị quyết của Quốc hội về lĩnh vực đất đai
trên địa bàn thành phố Đồng Nai*

Sau khi Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực, UBND thành phố Đồng Nai đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, kịp thời trên toàn địa bàn. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, tập huấn, phân cấp, phân quyền được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm việc thi hành Luật không bị gián đoạn, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính.



Qua gần hai năm triển khai, việc thực hiện Luật Đất đai năm 2024 đã từng bước đi vào nền nếp, tạo cơ sở pháp lý thống nhất trong quản lý, sử dụng đất đã góp phần tháo gỡ nhiều khó khăn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai và khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ phát triển. UBND thành phố đã ban hành đầy đủ các kế hoạch triển khai, rà soát, sửa đổi và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền. Đồng thời tổ chức nhiều hội nghị tập huấn, phổ biến các quy định mới của Luật Đất đai năm 2024, các nghị định hướng dẫn thi hành và các quy định về phân cấp, phân quyền trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Thành phố đã chủ động triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh và điều chỉnh công tác quản lý đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị quyết của Quốc hội. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thành phố không lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp xã mà sử dụng chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để quản lý theo quy định, từng bước bảo đảm tính thống nhất trong quản lý quy hoạch.

Về công tác giao đất, cho thuê đất và phát triển quỹ đất

Từ khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực đến nay, thành phố đã ban hành: 86 quyết định giao đất với tổng diện tích khoảng 1.603 ha, 45 quyết định cho thuê đất với tổng diện tích khoảng 3.170 ha và 21 quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Tính riêng sau khi thành lập thành phố Đồng Nai từ ngày 30/4/2026 đến nay, UBND

thành phố đã giao đất 44 dự án với tổng diện tích 373,94 ha, cho thuê đất 21 dự án với tổng diện tích là 2.524,23 ha và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 07 dự án. Đặc biệt, thành phố đã đấu giá thành công 06 khu đất, thu về hơn 11.216 tỷ đồng, góp phần quan trọng bổ sung nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng và tạo nguồn thu ngân sách bền vững. Theo kế hoạch năm 2026, thành phố tiếp tục tổ chức đấu giá 107 khu đất với tổng diện tích trên 4.410 ha.

Về công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Thành phố đã hoàn thiện hệ thống các quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; kiện toàn tổ chức phát triển quỹ đất; tăng cường phân cấp cho địa phương nhằm rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ. Đồng thời, trong 06 tháng đầu năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành hơn 240 văn bản, kịp thời hướng dẫn, đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, nhất là các dự án trọng điểm của thành phố.



Các nội dung hướng dẫn đề xuất xử lý chủ yếu tập trung ở những khó khăn, vướng mắc liên quan đến các nội dung về: 1) xử lý trường hợp khung chính sách được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; 2) bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp nhà ở, công trình, các tài sản khác tạo lập sau thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; 3) kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; lập, phê duyệt dự toán, sử dụng và thanh quyết toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; 4) đo đạc, kiểm tra, xác lập bản đồ thu hồi đất và cung cấp thông tin địa chính; 5) thu hồi đất công cộng; đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối, ao, hồ, đầm, phá; 6) xác định ranh giới ngoài thực địa đối với đất rừng trồng, đất giao khoán, đất xâm canh; 7) bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất thuê trả tiền hàng năm, diện tích đất nhận giao khoán; 8) xử lý trường hợp diện tích đất còn lại của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu; bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình; 9) xác định giá đất cụ thể để bồi thường; 10) xác định nguồn gốc đất thu hồi; chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư



khi Nhà nước thu hồi đất; quyết định mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; 11) phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp người có đất bị thu hồi đã đồng thuận với phương án nhưng chưa hết thời hạn niêm yết 30 ngày, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp với ranh giới khu đất thực hiện dự án; 12) xử lý bố trí tái định cư cho các xã không có quỹ đất tái định cư;

Những khó khăn vướng mắc cơ bản đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, giải quyết và đề xuất xử lý. Ngoài việc ban hành các văn bản hướng dẫn, giải đáp và đề xuất cụ thể, Sở Nông nghiệp và Môi trường còn lập các nhóm trên ứng dụng Zalo giải quyết các vấn đề vướng mắc về đất đai của các xã, phường trên địa bàn thành phố, cử cán bộ có chuyên môn kịp thời trao đổi, tư vấn, giải đáp các vấn đề có liên quan. Tính từ khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực, Hội đồng nhân dân các cấp đã thông qua 14 nghị quyết về danh mục các dự án phải thu hồi đất. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng được triển khai quyết liệt, phục vụ nhiều công trình trọng điểm quốc gia và của địa phương như Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, vành đai 3, các tuyến đường kết nối sân bay Long Thành, nhiều tuyến cao tốc, khu công nghiệp và các dự án hạ tầng trọng điểm khác. Bên cạnh đó, việc chuẩn bị quỹ đất tái định cư được quan tâm; cơ sở hạ tầng các khu tái định cư từng bước được đầu tư đồng bộ; các chính sách đào tạo nghề, hỗ trợ chuyển đổi việc làm tiếp tục được triển khai nhằm ổn định đời sống người dân có đất bị thu hồi.

Về công tác quản lý, sử dụng đất và triển khai các dự án trọng điểm

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã và đang tích cực phối hợp với các đơn vị có liên quan (về hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hướng dẫn thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất) tập trung triển khai nhiều dự án có ý nghĩa chiến lược nhằm tạo động lực phát triển vùng như 03 khu công nghiệp quy mô gần 2.250 ha, khu đô thị thông minh ven sông Đại Phước gần 1.908 ha, các dự án cầu kết nối Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Metro kéo dài đến Long Thành, đường vành đai 4, đường trên cao Quốc lộ 51 và nhiều dự án hạ tầng giao thông và nông nghiệp công nghệ cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị quyết của Quốc hội về đất đai vẫn còn một số khó khăn có thể kể đến như sau:

Thứ nhất, một số quy định của luật và các nghị định hướng dẫn chưa thật sự đồng bộ, còn có nhiều cách hiểu khác nhau, nhất là đối với công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và xác định căn cứ quy hoạch.

Ví dụ: Nghị định số 151 quy định căn cứ hoặc QHSDĐ cấp huyện được duyệt trước ngày 1/7/2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh hoặc Quy hoạch ngành xây dựng để thực hiện thủ tục đất đai; tuy nhiên, QHSDĐ cấp huyện không kịp thời điều chỉnh theo Quy hoạch tỉnh, nhiều Đồ án Quy hoạch ngành xây dựng đã phê duyệt tại từ trước

năm 2020 và chỉ tiêu sử dụng đất theo Luật đất đai có khái niệm khác với chỉ tiêu sử dụng đất ngành xây dựng do đó dẫn đến khó lựa chọn căn cứ quy hoạch để giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Thứ hai, việc không lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã theo quy định mới trong khi quy hoạch xây dựng chưa phủ kín toàn bộ địa bàn đã ảnh hưởng đến công tác quản lý đất đai ở cơ sở.

Thứ ba, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc (như: công tác xác định nguồn gốc đất, giá đất và bố trí tái định cư ở một số địa phương còn kéo dài, phát sinh khiếu nại).

Ví dụ: Quy định “có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đỏ tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư” chưa có tiêu chí, căn cứ cụ thể để xác định.

Thứ tư, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc tăng nhanh trong khi năng lực chuyên môn, nhân lực ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu.

Để chính sách, pháp luật về đất đai phục vụ hiệu quả hơn nữa vào đời sống của người dân và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng 02 con số của Việt nam nói chung và thành phố Đồng Nai nói riêng. Việc sớm rà soát, điều chỉnh chính sách, pháp luật về đất đai là vô cùng cần thiết, trong đó các nội dung trọng tâm cần xem xét có thể kể đến là:

Một là, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Đất đai 2024 và các nghị định hướng dẫn nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; đặc biệt đối với công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, xác định giá đất và tổ chức thực hiện sau khi phân cấp.

Hai là, sớm có hướng dẫn thống nhất về việc áp dụng quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch sử dụng đất trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm đủ căn cứ pháp lý cho địa phương giải quyết thủ tục hành chính.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường hướng dẫn chuyên môn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đất đai ở cơ sở

Bốn là, quan tâm bố trí nguồn lực để xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, đầu tư các khu tái định cư và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý đất đai.

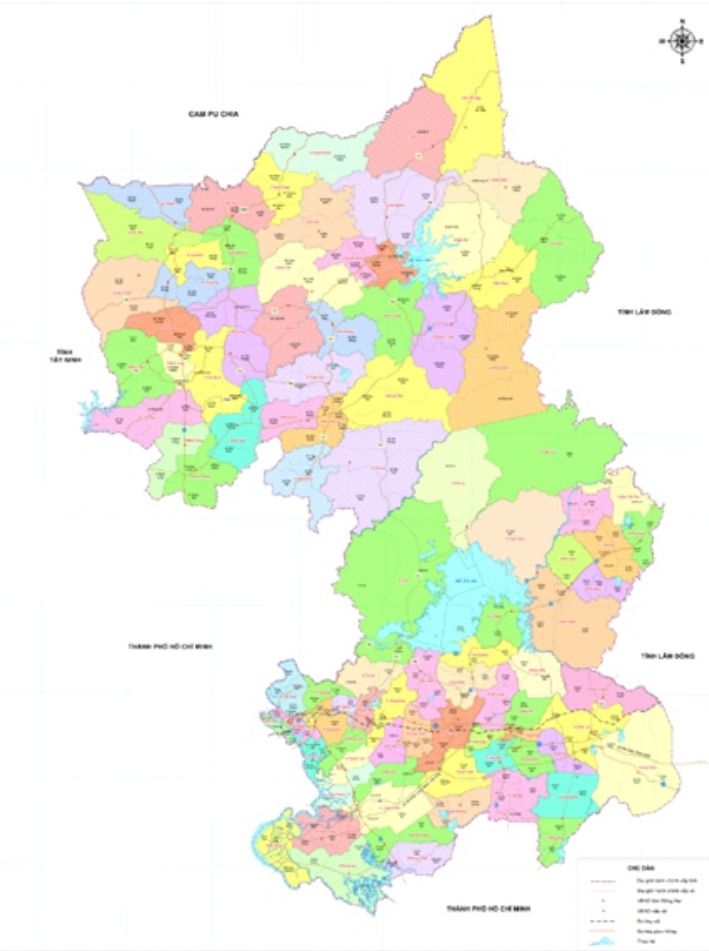
Năm là, nghiên cứu hoàn thiện cơ chế xử lý các dự án chậm đưa đất vào sử dụng, dự án tồn đọng kéo dài nhằm nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực đất đai, phòng ngừa thất thoát, lãng phí và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội./.

Phòng Pháp chế



**KHẨN TRƯƠNG CHUYỂN ĐỔI
CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI,
SẴN SÀNG CHO
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI MỚI**

Việc chuẩn bị thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương và tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp cơ sở không chỉ là sự thay đổi về địa giới hành chính mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với hạ tầng dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước. Trong đó, cơ sở dữ liệu đất đai – một trong những cơ sở dữ liệu nền tảng quan trọng nhất của ngành Nông nghiệp và Môi trường – thuộc nhiệm vụ khẩn trương chuyển đổi để sẵn sàng vận hành theo mô hình đơn vị hành chính mới.



Bản đồ dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 1011/TB-VP ngày 11/4/2026 và Thông báo số 1042/TB-VP ngày 15/4/2026 về việc chuẩn bị thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương và thành lập các phường thuộc thành phố Đồng Nai, ngành Nông nghiệp và Môi trường đã khẩn trương triển khai các nhiệm vụ rà soát, chuẩn hóa và chuyển đổi dữ liệu trên Hệ thống thông tin đất đai của tỉnh. Đây được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo đảm các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh vận hành ổn định khi mô hình tổ chức hành chính mới chính thức đi vào hoạt động.

Quá trình chuyển đổi lần này liên quan trực tiếp đến hơn 2 triệu thửa đất cùng toàn bộ dữ liệu thuộc tính, dữ liệu không gian, hồ sơ địa chính điện tử và các thông tin liên quan phải được rà soát, chuẩn hóa và cập nhật theo định danh đơn vị hành chính mới. Trong đó, 10 đơn vị hành chính cấp xã được chuyển thành cấp phường và 85 đơn vị hành chính cấp xã, phường được chuyển đổi từ tỉnh Đồng Nai thành thành phố Đồng Nai. Mọi thay đổi đều phải được thực hiện chính xác, đồng bộ và bảo đảm tính liên thông trên toàn hệ thống.

Áp lực của nhiệm vụ không chỉ đến từ quy mô dữ liệu mà còn đến từ yêu cầu về tiến độ. Ngay sau khi có chủ trương của tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn đã phải khẩn trương xây dựng phương án kỹ thuật, tổ chức rà soát dữ liệu, sao lưu hệ thống và chuẩn bị các kịch bản chuyển đổi. Phần lớn khối lượng công việc được bố trí thực hiện ngoài giờ hành chính, trong các ngày nghỉ và thời điểm lưu lượng giao dịch thấp nhằm hạn chế tối đa tác động đến hoạt động của hệ thống.



Đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ghé thăm Hệ thống thông tin Nông nghiệp và Môi trường Đồng Nai

Yêu cầu cao nhất được đặt ra trong suốt quá trình thực hiện là không làm gián đoạn việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đất đai của người dân, doanh nghiệp. Trong khi dữ liệu được chuyển đổi theo mô hình hành chính mới, hệ thống vẫn phải duy trì hoạt động ổn định để phục vụ các giao dịch thường xuyên, bảo đảm người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính về đất đai như bình thường. Đây cũng là thách thức lớn nhất của nhiệm vụ khi vừa phải xử lý khối lượng dữ liệu quy mô toàn tỉnh, vừa phải bảo đảm tính liên tục của dịch vụ công.

Để đáp ứng yêu cầu đó, các phương án sao lưu, phục hồi dữ liệu, kiểm tra đối soát và vận hành thử nghiệm được thực hiện nhiều lần trước khi đưa vào sử dụng chính thức. Quá trình chuyển đổi được triển khai theo từng bước, từng nhóm dữ liệu, đồng thời theo dõi chặt chẽ để kịp thời phát hiện và xử lý các phát sinh, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho cơ sở dữ liệu.

Nhờ sự chuẩn bị khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ ngay từ khi có chỉ đạo của UBND tỉnh, của Lãnh đạo Sở



Nông nghiệp và Môi trường, công tác chuyển đổi cơ sở dữ liệu đất đai đã được Trung tâm Công nghệ thông tin triển khai đúng tiến độ, bảo đảm an toàn dữ liệu và duy trì hoạt động liên tục của hệ thống trong suốt quá trình thực hiện.

Sau kỳ nghỉ lễ, Hệ thống thông tin đất đai đã sẵn sàng hoạt động theo định danh đơn vị hành chính mới, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Việc chuyển đổi thành công cơ sở dữ liệu đối với 10 đơn vị hành chính cấp xã lên phường và các đơn vị hành chính chuyển từ tỉnh Đồng Nai thành thành phố Đồng Nai không chỉ bảo đảm sự thông suốt trong công tác quản lý, vận hành hệ thống mà còn góp phần duy trì ổn định việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp ngay từ những ngày đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương mới.

Đây là một trong những nhiệm vụ chuyển đổi số có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng dữ liệu thống nhất, chính xác và đồng bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành trong lĩnh vực đất đai, góp phần chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành phố Đồng Nai vận hành hiệu quả trong giai đoạn phát triển mới./.

Trung tâm CNTT



Hội nghị trực tuyến giao ban

NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TỈNH ĐỒNG NAI

Quý 1 năm 2026

Sáng ngày 26-2, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng đã chủ trì Hội nghị trực tuyến giao ban Nông nghiệp và nông thôn quý 1 năm 2026. Hội nghị tập trung đánh giá những thành tựu đạt được trong năm 2025 và triển khai các mục tiêu chiến lược cho giai đoạn mới.

Trong năm 2025, ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Nai đã đạt được những con số ấn tượng, hoàn thành 100% các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đề ra: Giá trị gia tăng nông lâm thủy sản ước đạt 43.884 tỷ đồng, tăng 3,22% so với cùng kỳ. Cơ cấu sản xuất đã chuyển dịch mạnh mẽ từ chiều rộng sang chiều sâu. Toàn tỉnh hình thành hơn 300 vùng sản xuất tập trung với các cây trồng chủ lực như cao su 285 ngàn ha, điều 175 ngàn ha, chuối hơn 20 ngàn ha, sầu riêng hơn 23 ngàn ha. Chăn nuôi phát triển tốt nhờ kiểm soát dịch bệnh hiệu quả và giá cả ổn định. Về thương hiệu, nhiều sản phẩm nông sản đã khẳng định được vị thế qua chỉ dẫn địa lý như như Bưởi Tân Triều, Điều Bình Phước, Chôm chôm Long Khánh. Công tác an sinh xã hội được quan tâm: Tỷ lệ che phủ rừng đạt 25,28%; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn Trung ương giảm sâu chỉ còn 0,24%.

Tỉnh Đồng Nai xác định xây dựng Nông thôn mới (NTM) là nhiệm vụ chính trị trọng tâm: Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, toàn tỉnh có 67/72 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 25 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Hòa, Xuân Thành, La Ngà, Phú Vinh, Phú Hòa, Phú Lý).

Theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, đến nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh đã hoàn thiện Dự thảo Quyết định phê duyệt danh sách xã nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 3 thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030. Trong đó, xã nhóm 1 có 28 xã; xã nhóm 2 có 32 xã; xã nhóm 3 có 12 xã; Sau khi Bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM hiện đại giai đoạn 2026 – 2030 được UBND tỉnh ban hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục rà soát đánh giá hiện trạng các tiêu chí, chỉ tiêu xã NTM, xã NTM hiện đại trên địa bàn 72 xã thực hiện nhiệm vụ nông thôn mới, trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu giai đoạn và hằng năm cho từng xã, phấn đấu vượt chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025 – 2030 (Nghị quyết: 70% số xã hoàn thành nông thôn mới, trong đó 10% xã nông thôn mới hiện đại. Tương ứng ít nhất 50 xã NTM, trong đó 5 xã NTM hiện đại). Trong đó, mục tiêu năm 2026, toàn tỉnh phấn đấu có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng cho biết Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện các mục tiêu của cả giai đoạn 2026-2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm và xuyên suốt cả giai đoạn 2026-2030. Do vậy, các địa phương cần xây dựng lộ trình cụ thể theo từng năm để tập trung nguồn lực đầu tư. Yêu cầu cần ưu tiên các nguồn lực cho 5 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2026. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường kiện toàn lại Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030. Các sở, ngành tiếp tục hỗ trợ các địa phương trong thực hiện các tiêu chí, để các địa phương đạt các chỉ tiêu. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục thực hiện nội dung của các đề án, nghị quyết liên quan đã ban hành cũng như trong công tác tham mưu để thực hiện các chương trình giai đoạn 2026-2030./.

Chi cục TTNT



Chàng trai 9x

tiên phong lập nghiệp

làm giàu từ mô hình

trồng sương sâm hữu cơ

Nguyễn Đăng Quân (sinh năm 1994), ngụ tại ấp 3 xã Tân Hưng, tỉnh Đồng Nai là một minh chứng rõ nét cho tinh thần dám nghĩ dám làm của thanh niên thế hệ mới. Nhờ mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, anh đã biến diện tích đất canh tác nhỏ hẹp của gia đình thành một mô hình nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế vượt trội, đồng thời lan tỏa hướng đi mới cho nhiều nông dân khác.

Từ trần trở trên mảnh đất 2 sào đến ự tưởng táo bạo.

Trước đây, trên diện tích vốn vẹn 2 sào đất đỏ bazan của gia đình, anh Quân chỉ trồng được một ít cao su và điều. Nhận thấy diện tích canh tác còn quá nhỏ mà các loại cây truyền thống này không mang lại thu nhập ổn định, anh và cha của mình đã ngồi lại trầm trồ, tìm kiếm một hướng đi mới. Ý tưởng trồng cây sương sâm lóc lên trong đầu anh thanh niên 9x dù lúc bấy giờ, anh hoàn toàn chưa biết đầu ra sản phẩm sẽ đi về đâu.

Quá trình khởi nghiệp bắt đầu từ những bước đi tỉ mỉ và cẩn trọng nhất. Bản chất sương sâm là loại cây dược liệu, thân thảo dạng dây leo. Để việc thu hoạch sau này diễn ra thuận lợi, dễ hái mà không cần phải bắc thang, anh Quân cùng ba của mình đã cẩn thận thiết kế các mô hình giả lập bằng cành tre nhỏ cắm dưới đất, từ đó đo đạc chính xác khoảng cách, độ cao, độ rộng và cách cột dây cho giàn leo trước khi áp dụng vào thực tế.

Chi phí đầu tư và quy trình canh tác khắt khe

Khó khăn lớn nhất của mô hình này nằm ở chi phí ban đầu. Việc đầu tư trồng sương sâm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật cần nguồn vốn lớn, dao động từ 150 triệu đến 170 triệu đồng cho mỗi 1.000 m², bao gồm tiền cây giống, hệ thống giàn, hệ thống tưới và nhân công, chưa tính chi phí khoan giếng.

Để tạo ra dòng sản phẩm chất lượng cao anh Quân định hướng quy trình canh tác theo hướng hữu cơ hoặc bán hữu cơ. Ngay cả khi sử dụng phân bón hữu cơ, vườn sương sâm vẫn phải được cách ly tuyệt đối ít nhất 20 ngày trước thời điểm thu hoạch nhằm đảm bảo an toàn tối đa cho sức khỏe người tiêu dùng.

Đổi lại những quy định khắt khe đó là hiệu quả kinh tế cực kỳ ấn tượng. Việc chăm sóc đúng kỹ thuật, 1.000 m² có thể thu hoạch 4 vụ một năm, cho sản lượng lên tới 4 tấn lá. Doanh thu đạt mức 200 - 240 triệu đồng/1.000 m², mang lại lợi nhuận tương đương hoặc cao hơn cả 1 hecta mủ cao su. Chỉ sau 1 năm, người trồng đã có thể thu hồi vốn đầu tư và bắt đầu sinh lời, với vòng đời thu hoạch kéo dài liên tục trong vòng 5 năm (dao động từ 20 đến 24 lần thu).

Theo Ông Nguyễn Vũ Tiến, Chủ tịch UBND xã Tân Hưng đánh giá: “Cái hay của mô hình này không chỉ nằm ở mức doanh thu vượt trội so với cây trồng truyền thống, mà quan trọng hơn là em Nguyễn Đăng Quân đã thay đổi được tư duy sản xuất: hướng tới nông nghiệp sạch và biết ứng dụng công nghệ, liên kết chuỗi. Trong thời gian tới, Đảng ủy, UBND xã sẽ chỉ đạo các ngành đoàn thể tiếp tục sát cánh cùng mô hình này. Đồng thời đẩy mạnh quảng bá sản phẩm trên trang thông tin điện tử của xã để khẳng định thương hiệu và tạo sức lan tỏa cho các thanh niên khác cùng vươn lên làm giàu chính đáng.”



Khát vọng vươn xa và liên kết cùng phát triển

Trải qua những thất bại ban đầu khi ươm giống hạt sương sâm – có những lúc gieo 10.000 hạt nhưng không sống nổi cây nào do thân bị úng – Nguyễn Đăng Quân giờ đây đã làm chủ được kỹ thuật, tự ương được cây giống và bao tiêu sự sống của cây cho đối tác.

Sản phẩm của anh được thị trường đón nhận nồng nhiệt. Các thương lái tìm đến tận vườn thu mua khiến lượng lá sản xuất ra luôn trong tình trạng cung không đủ cầu. Thị trường chính của anh trải dài từ miền Tây, Sài Gòn cho đến miền Trung và Tây Nguyên. Do sản lượng nội địa bán vẫn chưa đủ, anh đã quyết định từ chối những lời đề nghị hợp tác xuất khẩu sang các thị trường như Campuchia và Malaysia để tập trung phục vụ trong nước.

Bạn Nguyễn Đăng Quân ấp 3 xã Tân Hưng tỉnh Đồng Nai chia sẻ “Em nghĩ muốn đi đường dài và vươn ra thị trường lớn thì phải đi cùng nhau, một mình em làm sẽ không đủ sản lượng cung cấp. Việc liên kết giúp bà con có thu nhập ổn định mà em cũng giữ được chữ tín với đối tác.

Còn về tiêu chuẩn hữu cơ, sương sâm là sản phẩm người tiêu dùng uống trực tiếp, không qua đun nấu. Thế nên em có yêu cầu rất cao đối về tiêu chuẩn và quy trình chăm sóc với các hộ liên kết. Đó không chỉ là cách bảo vệ thương hiệu mình gây dựng, mà cốt lõi là bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng. Có như vậy mô hình mới bền vững được.”

Hiện tại, không chỉ cải tạo thêm 1.000 m² đất nhà để mở rộng sản xuất, Nguyễn Đăng Quân còn đang chuyển giao cây giống, hỗ trợ kỹ thuật và bao tiêu đầu ra cho rất nhiều nông hộ tại Cần Thơ, Sóc Trăng, Chơn Thành. Điều kiện kiên quyết của anh là các hộ liên kết phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật hướng hữu cơ; chỉ những lá sương sâm đạt chuẩn chất lượng mới được thu mua. Bằng tư duy nhạy bén và tinh thần liên kết bền vững, chàng thanh niên 9x không chỉ xây dựng thành công sự nghiệp cho bản thân mà còn đang mở ra cơ hội làm giàu chính đáng cho nhiều bà con nông dân khác./.

Trung tâm DVTH xã Tân Hưng



Trong những năm gần đây, công tác xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Đồng Nai đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các quyết định xử phạt được ban hành kịp thời, đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và răn đe các hành vi vi phạm. Tuy nhiên, việc tổ chức thi hành và thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định xử phạt vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt ở những trường hợp không tự nguyện chấp hành. Điều này đòi hỏi không chỉ các cơ quan quản lý phải có giải pháp mạnh mẽ, đồng bộ và hiệu quả hơn mà còn đặt ra vấn đề xem xét tính khả thi của các qui định pháp luật liên quan đến việc thi hành cưỡng chế trong bối cảnh mới.

Quy định pháp luật về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025) và các nghị định hướng dẫn luật. Mới nhất là Nghị định số 296/2025/NĐ-CP ngày 16/11/2025 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 và thay thế Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, thực tiễn phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức cưỡng chế, cụ thể:

Thứ nhất là, khó khăn từ phía đối tượng vi phạm. Đối tượng không hợp tác, cố tình vắng mặt tại nơi cư trú hoặc không cung cấp thông tin liên quan đến tài sản, tài khoản, dấu hiệu tẩy xóa tài sản, chuyển nhượng, cho tặng hoặc che giấu

CÔNG TÁC THI HÀNH
CÁC QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT
VI PHẠM HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG



tài sản để tránh bị kê biên; mặc dù quyết định xử phạt đã có hiệu lực nhưng đối tượng vẫn liên tục khiếu nại nhằm trì hoãn việc thi hành.

Thứ hai là, khó khăn từ phía cơ quan thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Việc thiếu thông tin về tài sản, tài khoản do dữ liệu giữa các ngành chưa được kết nối đầy đủ đã gây khó khăn rất lớn cho việc xác minh điều kiện cưỡng chế. Đặc biệt, một số vụ việc phức tạp trong lĩnh vực đất đai cần huy động nhiều lực lượng và phương tiện dẫn đến tốn nhiều thời gian và chi phí thực hiện. Bên cạnh đó, còn tồn tại tâm lý lo ngại phát sinh khiếu kiện, phản ứng tiêu cực từ người vi phạm hoặc áp lực dư luận khi thực hiện cưỡng chế nhất là lĩnh vực đất đai. Và hơn hết là cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương chưa đồng bộ dẫn chậm trễ trong việc cung cấp thông tin hoặc hỗ trợ cưỡng chế.

Thứ ba là, khó khăn về pháp lý và quy trình: một số quy định pháp luật còn chồng chéo, gây lúng túng trong việc lựa chọn biện pháp cưỡng chế phù hợp; quy trình cưỡng chế yêu cầu nhiều bước, nhiều văn bản, dẫn đến thời gian xử lý kéo dài; việc xác minh điều kiện thi hành cưỡng chế đôi khi không đầy đủ khiến quyết định cưỡng chế khó triển khai.

Qua công tác theo dõi thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cho thấy các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm cần tăng cường tuyên truyền và nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội về các quy định thi hành các quyết định xử phạt. Việc giải thích rõ hậu quả pháp lý khi không chấp hành quyết định xử phạt sẽ

giúp người dân hiểu và tự giác thực hiện. Bên cạnh đó, cần ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý để kết nối dữ liệu giữa các ngành như: tài chính, ngân hàng, đất đai, cư trú, đăng ký kinh doanh... để dễ dàng tra cứu thông tin tài sản và tài khoản phục vụ cho việc xác minh điều kiện cưỡng chế. Song song đó cần tiếp tục nâng cao năng lực cho các công chức, viên chức thực thi các quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế trong thi hành các quyết định xử lý vi phạm thông qua các hoạt động về đào tạo, tổ chức tập huấn chuyên môn về quy trình cưỡng chế, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giao tiếp với đối tượng vi phạm. Từ đó, tăng cường bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm và sự kiên quyết của công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ. Việc bảo đảm an toàn cho lực lượng cưỡng chế và có phương án xử lý các tình huống phát sinh cũng là điều kiện tiên quyết trong thi hành cưỡng chế các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Các đơn vị thực hiện cưỡng chế cần kiên quyết xử lý các trường hợp chống đối, áp dụng đầy đủ các biện pháp cưỡng chế theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, xử lý nghiêm các hành vi cản trở, chống đối lực lượng thi hành công vụ và công khai các trường hợp điển hình để tăng tính răn đe. Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, giữ vững trật tự kỷ cương và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành và sự đồng thuận của người dân, công tác này sẽ ngày càng hiệu quả hơn. Việc triển khai các giải pháp nêu trên không chỉ giúp nâng cao hiệu quả cưỡng chế mà còn góp phần xây dựng môi trường sống văn minh, an toàn và phát triển bền vững của toàn xã hội./.

Phòng Pháp chế

MẠNG LƯỚI QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

- Công cụ hữu hiệu trong đánh giá diễn biến môi trường

Căn cứ [khoản 25 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường 2020](#) quy định về khái niệm quan trắc môi trường như sau: “[Quan trắc môi trường](#) là việc theo dõi liên tục, định kỳ, đột xuất, có hệ thống về thành phần môi trường, các nhân tố tác động đến môi trường, chất thải nhằm cung cấp thông tin đánh giá hiện trạng môi trường, diễn biến chất lượng môi trường và tác động xấu đến môi trường.”

Nhằm tích hợp và thống nhất hoạt động quan trắc môi trường của tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) sau khi sát nhập, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 về việc thực hiện mạng lưới quan trắc môi trường, thông số quan trắc và tần suất quan trắc các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nay là thành phố Đồng Nai.

Công tác quan trắc môi trường được thực hiện theo mạng lưới quan trắc các thành phần môi trường tại: 252 vị trí tại các sông, suối hồ trên 12 tiểu lưu vực, 29 vị trí quan trắc dòng chảy trên 11 tiểu lưu vực, 56 vị trí quan trắc trầm tích trên 10 tiểu lưu vực, 233 điểm quan trắc nước dưới đất tại giếng quan trắc và các điểm tập trung khu dân cư; 218 điểm quan trắc không khí, 184 vị trí quan trắc đất.

Về quan trắc tự động nước mặt được thực hiện tại 10 trạm, cụ thể là: **(1)** Trạm số 1 tại xí nghiệp nước Vĩnh An (trạm Hồ Trị An); **(2)** Trạm số 2 tại hợp lưu sông Bé - sông Đồng Nai (trạm Nhà máy đường Biên Hoà - Trị An); **(3)** Trạm số 3 tại trạm bơm nước Thiện Tân (trạm Nhà máy nước Thiện Tân); **(4)** Trạm số 4 tại công viên Nguyễn Văn Trị gần nhà máy nước Biên Hòa thuộc phường Trảng Biên (gọi tên trạm công viên Nguyễn Văn Trị); **(5)** Trạm số 05 tại chân cầu Đồng Nai trong khuôn viên Cảng Đồng Nai; **(6)** Trạm số 6 tại khu vực thượng nguồn sông Bé; **(7)** Trạm số 7 tại thượng nguồn sông Đồng Nai; **(8)** Trạm số 8 tại thượng nguồn sông Sài Gòn; **(9)** Trạm số 9 tại thượng nguồn hồ Suối Giai; **(10)** Trạm số 10 tại hồ cấp nước Đồng Xoài.

Về 05 trạm quan trắc không khí cố định, tự động: **(1)** Trạm quan trắc không khí

tự động cố định số 1 tại Sở Nông nghiệp và Môi trường; (2) Trạm quan trắc không khí tự động cố định số 2 tại Ban Quản lý các khu công nghiệp; (3) Trạm quan trắc không khí tự động cố định tại khu vực phường Bình Phước (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cũ); (4) Trạm quan trắc không khí tự động cố định tại khu vực phường Minh Hưng; (5) Trạm quan trắc không khí tự động cố định tại khu vực xã Đồng Phú.

Việc quan trắc cũng được thực hiện tự động liên tục bằng xe quan trắc không khí tự động di động tại 28 vị trí gồm 16 vị trí giao thông (06 đợt/năm), tần suất thực hiện quan trắc tự động liên tục 24/24 giờ/đợt; 08 vị trí khai thác khoáng sản (02 đợt/năm) mỗi đợt thực hiện quan trắc liên tục 8/24 giờ/đợt; và 04 vị trí khu dân cư (06 đợt/năm), thực hiện quan trắc tự động liên tục 24/24 giờ/đợt.

Qua kết quả quan trắc từ năm 2021 - 2025 cho thấy, chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh vẫn giữ được tính ổn định và càng ngày có các chuyển biến tích cực về chất lượng nước tại các lưu vực tiếp giáp với các khu dân cư, các khu và cụm công nghiệp. Chất lượng không khí tại thành phố Đồng Nai đã có sự cải thiện so với giai đoạn trước, nhất là khi các chương trình quản lý môi trường, quy hoạch đô thị và kiểm soát công nghiệp được tăng cường. Chất lượng môi trường đất trên địa bàn thành phố trong thời gian qua không biến động nhiều. Hầu hết các vị trí có chất lượng đất luôn đạt yêu cầu phù hợp với mục đích sử dụng, chưa thấy dấu hiệu suy thoái đất do tác động của công nghiệp và nông nghiệp đến môi trường đất./.

Phòng Pháp chế



Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính
trong lĩnh vực môi trường: Tăng cường phân cấp, phân quyền, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp



Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về xây dựng nền hành chính hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, ngày 18 tháng 5 năm 2026, Chính phủ đã ban hành **Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP** về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 18 tháng 5 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027. Nghị quyết là bước cải cách quan trọng trong lĩnh vực môi trường, thể hiện rõ chủ trương giảm thủ tục hành chính, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Cắt giảm mạnh thủ tục hành chính

Một trong những điểm nổi bật của Nghị quyết là bãi bỏ nhiều thủ tục hành chính, như: cấp và điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản; cấp lại giấy phép môi trường; cung cấp thông tin môi trường và chứng nhận nhân sinh thái.

Bên cạnh đó, Nghị quyết thu hẹp đáng kể đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và giấy phép môi trường. Chỉ những dự án có nguy cơ tác động lớn đến môi trường hoặc có quy mô phát sinh chất thải lớn mới thuộc diện phải thực hiện các thủ tục này; nhiều dự án đầu tư công, dự án bảo trì công trình, dự án lâm nghiệp, bảo vệ rừng và một số dự án trong khu công nghiệp đã được miễn hoặc giảm yêu cầu thực hiện, chuyển sang thực hiện đăng ký môi trường tại UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã.

Những thay đổi trên góp phần giảm đáng kể số lượng hồ sơ phải giải quyết, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện để cơ quan quản lý tập trung nguồn lực vào công tác hậu kiểm và kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương

Một trong những điểm đổi mới nổi bật của Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực môi trường. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, phần lớn các hồ sơ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và cấp giấy phép môi trường (GPMT) được chuyển giao cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh giải quyết.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ còn trực tiếp thực hiện đối với một số ít trường hợp đặc biệt như dự án nhà máy điện hạt nhân; một số dự án quy mô rất lớn hoặc nằm trong khu vực nhạy cảm về môi trường; dự án khai thác khoáng sản nhóm I thuộc thẩm quyền của Bộ; dự án, cơ sở xử lý chất thải nguy hại hoạt động liên tỉnh và các dự án có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. Các hồ sơ còn lại được phân quyền cho địa phương giải quyết.

Việc phân quyền mạnh mẽ này giúp rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ nâng cao tính chủ động của địa phương, đồng thời gắn quyền hạn với trách nhiệm trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục môi trường.

Đồng Nai chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết

Ngay sau khi Nghị quyết được ban hành, UBND thành phố Đồng Nai đã công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 và triển khai các nhiệm vụ được giao.

Đặc biệt, để thực hiện hiệu quả chủ trương phân cấp, phân quyền, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 ủy quyền cho UBND cấp xã tiếp nhận đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc thẩm quyền của UBND thành phố.

Việc ủy quyền cho UBND cấp xã tiếp nhận đăng ký môi trường sẽ góp phần thống nhất đầu mối tiếp nhận hồ sơ trên địa bàn, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện đăng ký môi trường, đồng thời giúp chính quyền cơ sở chủ động hơn trong công tác quản lý, giám sát các nguồn phát sinh chất thải ngay tại địa phương. Để bảo đảm triển khai thống nhất, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn chuyên môn, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời tham mưu UBND thành phố giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Hướng tới nền hành chính phục vụ

Việc triển khai Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP cùng với chủ động ủy quyền cho UBND cấp xã tiếp nhận đăng ký môi trường cho thấy quyết tâm của Đồng Nai trong thực hiện cải cách hành chính, đưa chủ trương phân cấp, phân quyền của Chính phủ nhanh chóng đi vào thực tiễn.

Những đổi mới này không chỉ giúp giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp mà còn nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường, phát huy vai trò của chính quyền cơ sở và góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm./

Phòng Môi trường

ĐIỂM SÁNG VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG CHIẾN DỊCH 90 NGÀY "LÀM GIÀU, LÀM SẠCH" CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI ĐỒNG NAI.



Thực hiện chỉ đạo chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai nay là thành phố Đồng Nai đã giao Trung tâm Công nghệ thông tin tham mưu, triển khai thực hiện Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch Cơ sở dữ liệu đất đai theo Kế hoạch 515/KH-BCA-BNN&MT. Trong bối cảnh lịch sử khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền 2 cấp theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 (sáp nhập toàn bộ diện tích, dân số tỉnh Đồng Nai cũ và tỉnh Bình Phước cũ), chiến dịch không chỉ tháo gỡ bài toán đồng bộ hạ tầng dữ liệu mà còn trở thành một "điểm sáng" về cải cách hành chính và chuyển đổi số trên phạm vi cả nước.

Những "Điểm sáng"

Thống nhất công nghệ trên mô hình chính quyền 2 cấp: Khắc phục thách thức đồng bộ khối lượng dữ liệu chạy trên các phần mềm khác nhau trước đây, từ ngày 01/7/2025, toàn bộ CSDL đất đai của 95/95 phường, xã mới đã được vận hành tập trung, thống nhất trên phần mềm DongNai.Lis. Hệ thống đã cấp 2.162 tài khoản, phân quyền đến 1.101 cán bộ cấp xã để cập nhật biến động thường xuyên.

Chuẩn hóa dữ liệu đạt tỷ lệ cao: Tính đến cuối tháng 11/2025, chiến dịch hoàn thành rà soát toàn bộ hơn 2,7 triệu thửa đất. Trong đó, theo tiêu chí đúng đủ sạch sống, đạt tỷ lệ 94,09% trên tổng thửa có trong cơ sở dữ liệu đất đai đã được cấp Giấy chứng nhận (kết quả thống kê tại địa chỉ "<https://dongbo-vnlis.mae.gov.vn/thong-ke-du-lieu-dong-bo>") và đồng bộ hóa hơn 1,7 triệu thửa lên CSDL đất đai quốc gia (VNLIS).

Xác thực thông tin cư dân: Phối hợp với lực lượng Công an đối khớp thành công thông tin của hơn 1,15 triệu chủ sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư, đạt tỷ lệ 93,55%. (trong đó: 710.456 thông tin chủ/867.750 thửa đất ở, nhà ở; 441.870 thông tin chủ/924.750 thửa đất khác).

Đột phá giải quyết thủ tục phi địa giới: Nhờ nguồn dữ liệu "sạch", Đồng Nai đã triển khai thành công mô hình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) không phụ thuộc địa giới hành chính. Người dân được chọn nộp hồ sơ trực tuyến, nộp tại cấp xã hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 99,7% (xử lý ổn định 1.500 - 1.800 giao dịch/ngày). Việc liên thông cũng giúp luân chuyển hơn 100 nghìn phiếu thuế điện tử và hỗ trợ các văn phòng công chứng khai thác thông tin an toàn.

Những khó khăn, thách thức

Bên cạnh kết quả đạt được, Ban Chỉ đạo chiến dịch đánh giá công tác thu thập hồ sơ đối với các thửa đất chưa có dữ liệu cấp Giấy chứng nhận còn hạn chế, như: Người dân chưa chủ động phối hợp; lực lượng nhân sự mỏng phải kiêm nhiệm nhiệm vụ chuyên môn; nhiều Giấy chứng nhận đang thế chấp ngân hàng; hoặc tình trạng thửa đất vắng chủ, chủ đi làm ăn xa khiến cán bộ cơ sở phải vận động nhiều lần, tranh thủ cả ban đêm.



Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn triển khai, Sở Nông nghiệp và Môi trường đúc kết 04 bài học kinh nghiệm sâu sắc:

Một là, Sự chỉ đạo quyết liệt, thống nhất và xuyên suốt của UBND tỉnh nay là UBND thành phố Đồng Nai. Phương châm chỉ đạo bám sát nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả và rõ thẩm quyền" đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị.

Hai là, Sự phối hợp liên ngành chặt chẽ. Sự đồng hành chuyên môn của Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số và sự hỗ trợ công nghệ từ Cục C06 (Bộ Công an) là chìa khóa giúp đẩy nhanh tiến độ. Ở địa phương, sự gắn kết giữa ngành đất đai, công an, thuế và UBND cấp xã tạo nên chuỗi liên thông khép kín.

Ba là, Làm chủ công nghệ và chủ động vận hành hệ thống. Việc tự chủ phát triển, tối ưu phần mềm DongNai.Lis giúp địa phương linh hoạt điều chỉnh chức năng phần mềm, trích xuất dữ liệu, tạo mã định danh hay bảo mật hệ thống đạt an toàn cấp độ 3.

Bốn là, Phát huy vai trò nòng cốt của Hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh. Đây là lực lượng xung kích trực tiếp hướng dẫn, cho cấp xã, đồng thời gắn chặt công tác làm sạch dữ liệu vào quy trình giải quyết TTHC hàng ngày.

Chiến dịch "làm giàu, làm sạch" CSDL địa chính là hành trình liên tục do dữ liệu đất đai luôn biến động. Những kết quả và bài học kinh nghiệm từ chiến dịch là bệ phóng vững chắc để ngành tài nguyên và môi trường Đồng Nai hoàn thiện hạ tầng số, hướng tới nền hành chính phục vụ hiện đại, minh bạch, đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương và tiến tới hoàn thiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin,... theo Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 11/5/2026 của UBND thành phố Đồng Nai./.

Trung tâm CNTT

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI dưới góc nhìn

từ việc giải quyết vụ án hành chính



Đất đai là nguồn tài nguyên đặc biệt quan trọng, là tư liệu sản xuất chủ yếu, nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của quốc gia. Trong giai đoạn hiện nay, cùng với quá trình phát triển đô thị, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhu cầu sử dụng đất ngày càng tăng, công tác quản lý nhà nước về đất đai ngày càng đặt ra nhiều yêu cầu cao hơn về tính minh bạch, chặt chẽ, đúng pháp luật và phù hợp thực tiễn. Tuy nhiên, việc thực thi các qui định pháp luật về đất đai là hoạt động khá phức tạp và đòi hỏi tính xuyên suốt của quá trình sử dụng đất theo qui định pháp luật qua các thời kỳ và cũng là lĩnh vực lĩnh vực nhạy cảm và có tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Điều đó dẫn đến việc phát sinh nhiều khiếu nại, khiếu kiện hành chính, đặc biệt là liên quan đến công tác: bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... tiếp tục diễn biến phức tạp và chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số vụ việc hành chính.

Thực tiễn cho thấy, đã phát sinh nhiều vụ việc khiếu kiện đông người, vượt cấp, tập trung tại các cơ quan trung ương và địa

phương, liên tục gây áp lực lớn đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trong các giai đoạn trước thực thi chính quyền 02 cấp, địa phương đã ghi nhận số lượng lớn các đoàn khiếu kiện đông người, chủ yếu liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất (điển hình như trong năm 2025, tổng số đơn UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) nhận được là 7.959 đơn (lĩnh vực đất đai chiếm 80%); tiếp 2.845 lượt công dân; trong đó, có 56 đoàn đông người)... Đến nay, mặc dù tình hình đã có chuyển biến nhất định, song nguy cơ phát sinh, tái diễn các vụ việc phức tạp vẫn còn hiện hữu nếu các khó khăn, vướng mắc không được kịp thời tháo gỡ, xử lý dứt điểm.

Trong thời gian qua, việc ban hành các quyết định hành chính trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn thành phố Đồng Nai cơ bản được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Công tác ban hành quyết định hành chính từng bước đi vào nề nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản

lý nhà nước, đồng thời phục vụ tích cực cho công tác giải phóng mặt bằng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhìn chung, việc thực hiện các hành vi hành chính đã công khai, minh bạch hơn; tăng cường đối thoại, giải thích với người dân; qua đó góp phần hạn chế phát sinh các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện phức tạp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được quan tâm khắc phục, có thể kể đến như sau:

Về ban hành quyết định hành chính: 1) một số trường hợp ban hành quyết định chưa đúng thẩm quyền; việc ủy quyền chưa bảo đảm đúng quy định hoặc chưa rõ ràng, chặt chẽ; 2) việc thực hiện quy trình, thủ tục chưa bảo đảm đầy đủ việc lấy ý kiến người dân; việc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ chưa bảo đảm theo quy định...; 3) còn xảy ra tình trạng áp dụng chưa đúng chính sách bồi thường, hỗ trợ; xác định chưa chính xác nguồn gốc, loại đất; tính toán giá trị bồi thường, hỗ trợ chưa đúng; nội dung quyết định chưa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Về hành vi hành chính: 1) về công tác kiểm kê, xác định hiện trạng, cấp Giấy CNQSDĐ như kiểm kê còn thiếu tài sản, sai lệch về diện tích, chưa bảo đảm sự tham gia đầy đủ của người sử dụng đất theo quy định, một số vụ đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ nhưng không xử lý, giải quyết, thông tin đến người dân kịp thời.; 2) về bố trí tái định cư như bố trí tái định cư còn chậm; chất lượng một số khu tái định cư chưa đáp ứng yêu cầu; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội chưa đồng bộ, ...; 3) về cưỡng chế thu hồi đất như chưa bảo đảm đầy đủ các điều kiện

theo quy định trước khi tổ chức cưỡng chế, quy trình thực hiện chưa chặt chẽ, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh xung đột, khiếu nại, khiếu kiện.

Nguyên nhân cơ bản của những tồn tại nêu trên có thể kể đến bao gồm: năng lực đội ngũ công chức, viên chức còn chưa đồng đều; kinh nghiệm trong xử lý các tình huống phức tạp, nhạy cảm còn hạn chế; trong một số trường hợp còn chịu áp lực tiên độ thực hiện dự án nên chưa đảm bảo đầy đủ quy trình, thủ tục theo quy định.; hồ sơ, tài liệu chưa được thu thập, cập nhật đầy đủ; công tác lưu trữ, quản lý thông tin chưa thật sự đồng bộ; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có lúc chưa kịp thời, chặt chẽ; những vấn đề tồn tại của việc xác định giá đất chưa được giải quyết kịp thời; một số quy định pháp luật còn chưa thống nhất, gây khó khăn trong quá trình áp dụng và giải trình tại Tòa án.

Nhìn chung, trong các vụ án hành chính, nguyên nhân dẫn đến việc Tòa án hủy quyết định hành chính xuất phát từ việc áp dụng pháp luật chưa đầy đủ; trình tự thủ tục chưa bảo đảm hoặc chưa đánh giá toàn diện quyền lợi của người dân. Do đó, các cơ quan chuyên môn cần chú trọng công tác thẩm định hồ sơ, bảo đảm tính pháp lý, tính khả thi và tính phù hợp thực tiễn trước khi tham mưu ban hành quyết định hành chính. Đối với các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, cần tăng cường trao đổi giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan tư pháp để thống nhất nhận thức pháp luật, hạn chế sai sót phát sinh.

Trong thời gian qua, UBND thành phố Đồng Nai luôn xác định công tác quản lý đất đai là nhiệm vụ trọng tâm. UBND thành phố

đã thường xuyên chỉ đạo các sở, ngành và địa phương thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai; chú trọng phối hợp với các cơ quan tư pháp, đặc biệt là với Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai.

Công tác tham gia tố tụng trong các vụ án hành chính được UBND thành phố triển khai nghiêm túc, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, qua đó góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và cá nhân. Chất lượng tham gia tố tụng từng bước được nâng cao, gắn với việc củng cố hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai nói chung và công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nói riêng. Tại Đồng Nai, công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính của ngành kiểm sát nhân dân đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về đất đai; kịp thời phát hiện những thiếu sót, vi phạm trong quá trình ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính. Qua đó, giúp cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương nâng cao chất lượng quản lý, hạn chế khiếu kiện kéo dài, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Các kiến nghị của Viện kiểm sát không chỉ giúp cơ quan hành chính khắc phục tồn tại, hạn chế vi phạm mà còn là cơ sở để hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Từ thực tiễn đó, cần tiếp tục tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa UBND các cấp với Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân các cấp trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu, tham gia đối thoại, tham gia phiên tòa; nghiêm túc thực hiện các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về lĩnh vực đất đai./.

Phòng Pháp chế



Phát huy vai trò của

HTX NÔNG NGHIỆP TRONG XÂY DỰNG CHUỖI LIÊN KẾT BỀN VỮNG TẠI ĐỒNG NAI

** Thước đo từ những con số ấn tượng*

Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW và các chính sách hỗ trợ của địa phương, trong nhiệm kỳ 2020 – 2025, khu vực kinh tế tập thể tại Đồng Nai đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ: Quy mô phát triển: Toàn thành phố hiện có 523 HTXNN, trong đó 398 HTX đang hoạt động ổn định và mang lại lợi ích thiết thực cho thành viên. Dẫn dắt liên kết: Có 194 HTX, tổ hợp tác (THT) tham gia thực hiện dịch vụ liên kết đầu vào, đầu ra và chuỗi giá trị (tăng thêm 51 HTX xây dựng chuỗi liên kết mới trong nhiệm kỳ). Nâng cao giá trị nông sản: Toàn thành phố có 68 HTX, THT với 79 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP từ 3 - 4 sao; 167 HTX đã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. Đặc biệt, trong tổng số 490 chuỗi liên kết trên địa bàn, các HTXNN đã khẳng định vai trò "nhạc trưởng" khi làm chủ trì đến 93,54% số dự án liên kết được phê duyệt. Điển hình như: Dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ bắp sinh khối của Hợp tác xã Đông Tây; Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa gạo của HTX TMDVNN Xuân Tiến; HTX DVNN và cao Suối Cát; ... Từ đó, HTX trở thành đầu mối tiếp nhận vốn ngân sách, cung ứng vật tư, chuyển giao kỹ thuật và đại diện nông dân đàm phán ký kết hợp đồng tiêu thụ với doanh nghiệp.

Những năm qua, hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) trên địa bàn thành phố Đồng Nai ngày càng khẳng định vai trò then chốt trong việc tập hợp nông dân, ứng dụng khoa học kỹ thuật và làm cầu nối bền vững trong chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, để kinh tế tập thể thực sự bứt phá, ngành nông nghiệp địa phương đang tập trung nhận diện các nút thắt và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp căn cơ.

*** Vai trò trụ cột của HTX nông nghiệp**

Mô hình HTXNN đang phát huy hiệu quả qua 3 khía cạnh cốt lõi: (1) Chủ trì và điều tiết liên kết chuỗi giá trị: HTXNN giúp dẫn dắt nông dân chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ "sản xuất nông nghiệp đơn thuần" sang "kinh tế nông nghiệp". Không chỉ dừng lại ở khâu sản xuất, nhiều HTX đã chủ động đảm nhận các khâu sau thu hoạch như bảo quản, chế biến sâu và trực tiếp đưa nông sản vào hệ thống phân phối hiện đại. (2) Hình thành vùng sản xuất tập trung quy mô lớn: Thay vì sản xuất nhỏ lẻ, tự phát, HTX quy tụ các hộ thành viên cùng áp dụng đồng bộ một quy trình kỹ thuật. Giai đoạn 2021-2025, diện tích cây trồng đạt chứng nhận VietGAP toàn thành phố đạt 4.263,5 ha. Công tác xây dựng mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu được đẩy mạnh với 207 mã số vùng trồng (quy mô hơn 14.500 ha) và 76 cơ sở đóng gói được cấp phép sang các thị trường lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ, châu Âu, Australia... (3) Khâu nối và thúc đẩy hợp tác đa bên: HTX đóng vai trò pháp nhân đại diện cho nông dân thúc đẩy liên kết dọc với doanh nghiệp và liên kết ngang với các tác nhân hỗ trợ. Sự kết nối này không chỉ là mối quan hệ mua bán thông thường mà giúp các bên cùng chia sẻ rủi ro và lợi ích.

*** Nhận diện những "nút thắt" nội tại**

Bên cạnh các điểm sáng, ngành nông nghiệp cũng thẳng thắn nhìn nhận khu vực kinh tế tập thể, HTX vẫn còn bộc lộ một số hạn chế cố hữu: Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX có trình độ cao đẳng, đại học trở lên mới chỉ đạt 30,6%; số lượng chưa qua đào tạo chuyên môn vẫn còn chiếm tỷ lệ đáng kể. Quy mô



HTX nhìn chung còn nhỏ, chưa trích lập đầy đủ các quỹ dự phòng, khó tự huy động vốn trên thị trường và gặp vướng mắc về thủ tục kế toán khi tiếp cận tín dụng ưu đãi. Thiếu nhạy bén trong chuyển đổi số và bán hàng trực tuyến; thói quen sản xuất tự phát của một bộ phận người dân dẫn đến tình trạng cung vượt quá cầu, giá cả bấp bênh. Thu nhập thấp khiến HTX khó thu hút được lực lượng lao động trẻ, có chuyên môn cao về đầu quân.

*** Giải pháp trọng tâm trong thời gian tới**

Để kinh tế tập thể phát triển bền vững, tháo gỡ các rào cản trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất 5 nhóm giải pháp ưu tiên:

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền: Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền về chính sách liên kết, quy trình sản xuất an toàn (VietGAP, GlobalGAP, an toàn sinh học), công nghệ bảo quản sau thu hoạch và xây dựng nhãn hiệu sản phẩm.

Hỗ trợ theo nhu cầu thực tế của HTX: Tập trung nâng cao năng lực quản trị, điều hành, quản lý tài chính; thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và hoàn thiện cơ sở hạ tầng chế biến, bảo quản.

Cải cách chính sách hỗ trợ liên kết: Hoàn thiện cơ chế theo hướng mở rộng nội dung và nâng định mức hỗ trợ từ ngân sách; tối giản hóa các quy trình, thủ tục phê duyệt, nghiệm thu để khuyến khích HTX mạnh dạn làm chủ trì liên kết.

Thu hút doanh nghiệp "đầu tàu": Khuyến khích các doanh nghiệp bắt tay với HTX xây dựng vùng nguyên liệu ổn định; thúc đẩy các gói tín dụng ngân hàng cho vay theo chuỗi giá trị bằng hình thức bảo đảm bằng hợp đồng liên kết.

Siết chặt công tác giám sát: Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách đồng bộ từ cấp thành phố đến địa phương, đảm bảo đúng quy định pháp luật và đạt hiệu quả thực chất./.

Chi cục TTNT



Vai trò của công tác an toàn thực phẩm
trong bảo vệ sức khỏe cộng đồng
và phát triển bền vững



An toàn thực phẩm (ATTP) không chỉ là yếu tố quan trọng bảo vệ sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Tại thành phố Đồng Nai, công tác bảo đảm ATTP đang được triển khai đồng bộ, gắn chặt với mục tiêu phát triển nông nghiệp sạch, bảo vệ môi trường và nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội đối với sức khỏe cộng đồng.

Mối liên hệ giữa thực phẩm an toàn, môi trường và sức khỏe cộng đồng

Trong bối cảnh phát triển hiện nay, an toàn thực phẩm không còn là vấn đề riêng của từng gia đình mà đã trở thành yêu cầu cấp thiết đối với sự phát triển bền vững của xã hội. Thực phẩm an toàn có mối quan hệ mật thiết với môi trường sống và chất lượng sức khỏe con người.

Việc lạm dụng hóa chất, phụ gia độc hại, thuốc bảo vệ thực vật hoặc xử lý chất thải trong chăn nuôi chưa đúng quy định không chỉ làm ảnh hưởng đến chất lượng nông

sản, tiềm ẩn nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm và nhiều bệnh lý nguy hiểm, mà còn tác động tiêu cực đến môi trường đất, nước và không khí. Ngược lại, một môi trường trong lành sẽ tạo nền tảng cho việc phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng và hướng đến phát triển bền vững.

Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, thời gian qua, công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn thành phố Đồng Nai luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, triển khai quyết liệt và đồng bộ.

Điểm nhấn từ “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2026

Minh chứng rõ nét nhất cho quyết tâm của thành phố là việc triển khai quyết liệt Tháng hành động năm 2026 với chủ đề “Bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố”.

Hiệu ứng truyền thông lan tỏa sâu rộng: Với tinh thần chủ động, 95/95 xã, phường trên

địa bàn đã đồng loạt ban hành kế hoạch và ra quân hưởng ứng. Ngành chức năng đã tổ chức thành công 50 buổi nói chuyện, hội thảo thu hút hơn 3.600 lượt người tham dự; mở 16 lớp tập huấn chuyên sâu cho trên 1.200 đối tượng trực tiếp sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, hơn 350 tin, bài, phóng sự được phát sóng; 920 băng rôn, cờ phướn cùng gần 3.500 tờ rơi đã đưa thông điệp ATTP len lỏi vào từng ngõ phố, khu dân cư.

Siết chặt quản lý, thượng tôn pháp luật: Song song với công tác tuyên truyền, hoạt động kiểm tra, hậu kiểm tiếp tục được tăng cường. Thành phố đã thành lập 98 đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra 1.186 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống. Qua kiểm tra, phát hiện 159 cơ sở vi phạm; xử phạt hành chính 18 trường hợp với tổng số tiền trên 126 triệu đồng; đồng thời đình chỉ hoạt động và thu hồi giấy chứng nhận đối với các cơ sở vi phạm nghiêm trọng.

Đáng ghi nhận, trong suốt thời gian triển khai Tháng hành động năm 2026, trên địa bàn thành phố Đồng Nai không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm tập thể nào xảy ra. Kết quả này cho thấy hiệu quả tích cực của công tác quản lý, giám sát và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo đảm ATTP.



TIN TỨC - SỰ KIỆN NÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG
Chung tay xây dựng môi trường thực phẩm an toàn, bền vững

Để những kết quả đạt được không chỉ dừng lại ở các đợt cao điểm hay chiến dịch ngắn hạn, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại thành phố Đồng Nai trong thời gian tới cần được triển khai đồng bộ, lâu dài với sự chung tay, phối hợp chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng.

Trước hết đối với cơ quan quản lý nhà nước, cần tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm; tăng cường phối hợp liên ngành giữa lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường và công thương nhằm kiểm soát chặt chẽ chuỗi cung ứng thực phẩm từ sản xuất đến tiêu dùng.

Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cần nâng cao ý thức trách nhiệm, tuân thủ nghiêm các quy định về ATTP; áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến như GMP, VietGAP, HACCP; minh bạch nguồn gốc nguyên liệu và chú trọng các giải pháp sản xuất thân thiện với môi trường.

Đối với người tiêu dùng, cần nâng cao nhận thức, lựa chọn thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, nói không với thực phẩm không bảo đảm chất lượng; đồng thời chủ động phản ánh các hành vi vi phạm về ATTP đến cơ quan chức năng.

Bảo đảm an toàn thực phẩm là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và không có điểm dừng. Việc xây dựng môi trường thực phẩm an toàn gắn với phát triển bền vững không chỉ góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân mà còn tạo nền tảng quan trọng để thành phố Đồng Nai phát triển kinh tế - xã hội ổn định, bền vững trong giai đoạn mới./.

Sở Y tế



THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

triển khai phong trào thi đua

“Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường.

vì một Việt Nam

Xanh - sạch - đẹp

TIN TỨC - SỰ KIỆN NÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG

Thực hiện Đề án số 01/ĐA-MTTW-BTT ngày 25/5/2026 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Công văn số 94/MTTW-BTT ngày 26/5/2026 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Văn bản số 2138/UBND-KTN ngày 03/6/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc triển khai phong trào thi đua “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh – sạch – đẹp”, thành phố Đồng Nai đã tích cực tổ chức triển khai đồng bộ trên toàn địa bàn. Phong trào nhằm lan tỏa mạnh mẽ thông điệp bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng lối sống thân thiện với môi trường; đồng thời thể hiện quyết tâm của thành phố trong xây dựng đô thị xanh, hiện đại, phát triển bền vững. Qua đó, huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường.



Lễ phát động “Tuần lễ Đồng Nai xanh” năm 2026

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với UBND phường Đồng Phú tổ chức Lễ phát động Tuần lễ Đồng Nai xanh và hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (05/6/2026). Tham dự buổi lễ có lãnh đạo UBND thành phố, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, lãnh đạo UBND phường Đồng Phú, đại diện các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị – xã hội, UBND các xã/phường, doanh nghiệp, đoàn viên thanh niên, học sinh và đông đảo Nhân dân trên địa bàn, cùng sự tham gia của các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh. Lễ phát động đã thu hút trên 1.500 người tham gia và hưởng ứng các hoạt động.

Chương trình đã diễn ra nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa như: diễu hành xe hoa và xe đạp tuyên truyền cổ động trên các tuyến đường; trồng 100 cây giáng hương tại Trung tâm Văn hóa – Thể thao phường Đồng Phú; tổ chức 10 gian hàng trưng bày, triển lãm sản phẩm thân thiện môi trường; thu gom, thu hồi chất thải tái chế, chất thải nguy hại và chất thải điện tử từ hộ gia đình với tổng khối lượng 1.900 kg, trong đó thu gom 1.500 kg chất thải tái chế và 400 kg chất thải nguy hại, điện tử.

Bên cạnh đó, hoạt động check-in tại “Cây cam kết bảo vệ môi trường” đã thu hút đông đảo đại biểu và người dân tham gia, góp phần lan tỏa thông điệp sống xanh, hành động vì môi trường trên các nền tảng số như zalo, facebook của các tổ chức và cá nhân.



Các hoạt động tuyên truyền khác

Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường tuyên truyền trên website của Sở, facebook Đồng Nai xanh trong Tuần lễ Đồng Nai xanh và hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (05/6/2026)

Các Sở, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội đã tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử, Fanpage, các nhóm Zalo; tổ chức treo băng rôn, pano, áp phích; đồng thời tổ chức các hoạt động ra quân vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, chỉnh trang cảnh quan trên địa bàn xã.

Báo và Đài Phát thanh – Truyền hình Đồng Nai đã tăng cường tuyên truyền sâu rộng trước, trong và sau Lễ phát động; đồng thời tiếp sóng Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh Nghệ An, phát trực tiếp Lễ phát động toàn quốc từ 06 giờ 30 đến 07 giờ 30 ngày 06/6/2026, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng và tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội.

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Tổ chức và duy trì hiệu quả các mô hình, phong trào như “Ngày thứ Bảy tình nguyện”, “Ngày Chủ nhật xanh”, “5 không, 3 sạch”, “Nhà sạch, ngõ đẹp”; huy động lực lượng tham gia thu gom rác thải, xử lý các điểm ô nhiễm, phát quang, làm sạch đường làng, ngõ xóm, khu dân cư, kênh mương, ao hồ. Vận động Nhân dân thực hiện phân loại rác tại nguồn, bỏ rác

đúng nơi, đúng thời gian; không xả rác bừa bãi, không vứt chất thải, bao bì thuốc bảo vệ thực vật ra môi trường; duy trì và nhân rộng các mô hình tự quản về bảo vệ môi trường tại cộng đồng dân cư.

UBND của 95 phường, xã trên địa bàn thành phố đã đồng loạt tổ chức ra quân hưởng ứng phong trào thi đua “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh – sạch – đẹp” với nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực như: tổng vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, khơi thông cống rãnh, trồng và chăm sóc cây xanh, tuyên truyền phân loại rác tại nguồn, vận động người dân hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần...

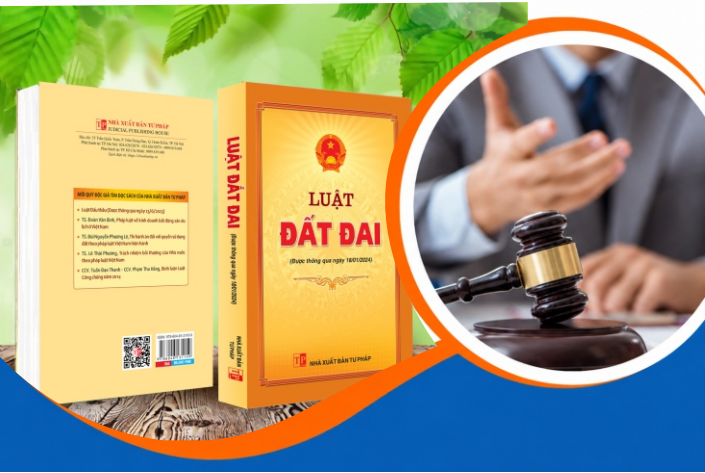
Thông qua các hoạt động trên, phong trào đã bước đầu tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong cộng đồng, góp phần xây dựng môi trường sống xanh – sạch – đẹp, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của thành phố Đồng Nai./.

Trung tâm KTTN&MT

Đôi điều về thực thi vụ án hành chính về lĩnh vực đất đai

Theo quy định tại Luật Đất đai 2024, việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trong trường hợp đã chuyển quyền chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án và phải được thi hành theo đúng trình tự pháp luật. Tuy nhiên, thực tiễn phát sinh cho thấy rằng nếu bản án chỉ tuyên hủy hợp đồng ban đầu mà không xử lý các giao dịch tiếp theo hoặc không xác định rõ “số phận pháp lý” của các giấy chứng nhận đã cấp thì cơ quan đăng ký đất đai sẽ rất “lúng túng” trong việc thi hành. Lý do là cơ quan đăng ký đất đai không có đủ cơ sở pháp lý để thu hồi hoặc chỉnh lý hồ sơ địa chính. Điều này tạo ra khoảng trống giữa “phán quyết” của Tòa án và “khả năng thi hành bản án trên thực tế”.

Do bị ràng buộc bởi nguyên tắc Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố và các yêu cầu khác do các bên đương sự đưa ra. Bên cạnh đó, Tòa án không được vượt quá hoặc tự mở rộng phạm vi xét xử ngoài yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Chính nguyên tắc này dẫn đến thực tế một số vụ án hành chính liên quan đến đất đai có nội dung phức tạp, bản án có thể chưa bao quát hết toàn bộ “chuỗi quan hệ pháp lý” phát sinh, từ đó phát sinh nhiều khó khăn kể cả vướng mắc trong tổ chức thi hành bản án hành chính.



Để tiếp tục nâng cao kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, người viết mạnh dạn kiến nghị một số nội dung cần đặc biệt quan tâm như sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về đất đai và tổ tụng hành chính theo hướng đồng bộ, thống nhất, phù hợp thực tiễn. Tăng cường công tác tổng kết, trao đổi kinh nghiệm thực tiễn nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh; đồng thời quan tâm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia tố tụng. Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành giữa cơ quan hành chính, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân các cấp trong giải quyết các vụ án hành chính.

Hai là, đối với Tòa án nhân dân các cấp: khi giải quyết các vụ án liên quan đến đất đai cần xem xét toàn diện chuỗi giao dịch phát sinh; làm rõ hậu quả pháp lý của các giao dịch chuyển nhượng tiếp theo; có phán quyết cụ thể nhằm xử lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp để bảo đảm khả thi khi tổ chức thi hành án (cả về bản án dân sự và bản án hành chính).

Ba là, đối với Viện Kiểm sát nhân dân vẫn tăng cường hơn nữa công tác kiểm sát đảm bảo đúng pháp luật và tính khả thi trong thi hành bản án. Kịp thời kiến nghị khắc phục những thiếu sót trong nội dung phán quyết của Tòa án.

Bốn là, đối với cơ quan chuyên môn về quản lý đất đai cần tiếp tục nâng cao trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, hồ sơ, tài liệu chứng cứ.... Chủ động tham gia tố tụng ngay từ giai đoạn bắt đầu giải quyết vụ án khi có yêu cầu triệu tập của Tòa nhằm hạn chế phát sinh các vướng mắc khi thi hành bản án. Thực tiễn cho thấy các bản án hành chính trong lĩnh vực đất đai chỉ thực sự có “giá trị thực thi” khi không chỉ đảm bảo về mặt pháp lý mà còn đảm bảo tính thi hành được trong thực tế. Do đó, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai thông qua công tác kiểm sát và giải quyết các vụ án hành chính, dân sự cần hướng tới mục tiêu “*Bản án phải giải quyết trọn vẹn các quan hệ pháp lý, không chỉ giải quyết một phần quan hệ tranh chấp*” nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn mới. Đây chính là chìa khóa nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân và tổ chức cũng như đảm bảo thực thi pháp luật trong thực tiễn./.

Phòng Pháp chế



Doanh nghiệp trong Khu công nghiệp chung tay xây dựng quỹ phòng, chống thiên tai



Mỗi khi thiên tai xảy ra, điều người dân cần nhất không chỉ là sự sẻ chia mà còn là nguồn lực để kịp thời cứu trợ, khắc phục hậu quả và sớm ổn định cuộc sống. Chính vì vậy, quỹ phòng, chống thiên tai được hình thành nhằm huy động nguồn lực của toàn xã hội để chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại và bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trước những tác động ngày càng lớn của thiên tai và biến đổi khí hậu.

Doanh nghiệp – Nguồn lực quan trọng của quỹ phòng, chống thiên tai

Quỹ phòng, chống thiên tai được thành lập theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ nhằm tạo nguồn lực tài chính phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Việc đóng góp quỹ không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn thể hiện trách nhiệm xã

hội của doanh nghiệp, góp phần tạo nguồn lực tài chính để địa phương chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và hỗ trợ người dân khi cần thiết. Theo quy định hiện hành, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài hoạt động trên địa bàn thành phố có trách nhiệm đóng góp quỹ bằng 0,02% tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính năm trước liền kề, với mức tối thiểu 500.000 đồng và tối đa 100.000.000 đồng mỗi năm; đồng thời thực hiện thu và nộp phần đóng góp của người lao động theo quy định. Thành phố Đồng Nai là một trong những trung tâm công nghiệp lớn của cả nước hiện có khoảng 60 khu công nghiệp, khu kinh tế với hơn 2.500 doanh nghiệp và gần 750.000 người lao động. Vì vậy, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai không chỉ là động lực phát triển kinh tế mà còn là lực lượng quan trọng chung tay xây dựng nguồn lực phòng, chống thiên tai của địa phương.

Quản lý công khai, sử dụng đúng mục đích

Ngày 01/7/2025, UBND tỉnh Đồng Nai thành lập Quỹ Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai theo Quyết định số 207/QĐ-UBND trên cơ sở hợp nhất các tổ chức gồm Quỹ Phòng, chống thiên tai, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và Quỹ Bảo vệ môi trường; đồng thời giao Quỹ thực hiện nhiệm vụ quản lý, tổ chức thu và sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai theo Quyết định số 208/QĐ-UBND. Nguồn quỹ được quản lý công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích, ưu tiên cứu trợ khẩn cấp, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, sửa chữa các công trình phòng, chống thiên tai, đầu tư cho công tác cảnh báo, truyền tin, tuyên truyền, đào tạo và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian tới, Quỹ xây dựng phần mềm quản lý thu, chi quỹ phòng,

chống thiên tai, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu tập trung, kết nối thông tin giữa Quỹ với các cơ quan quản lý và doanh nghiệp. Hệ thống sẽ hỗ trợ tra cứu thông tin, đối chiếu dữ liệu, theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ đóng quỹ và góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý.



Chủ động huy động nguồn lực, hỗ trợ kịp thời công tác phòng, chống thiên tai

Từ đầu năm 2026 đến nay, Quỹ đã thu 3,991 tỷ đồng, chi 20,417 tỷ đồng; lũy kế từ trước đến nay đã thu 633,843 tỷ đồng, đã chi 302,762 tỷ đồng, số dư tồn quỹ hiện là 331,08 tỷ đồng. Quỹ đã hoàn thành xây dựng kế hoạch thu, chi quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 và được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 15/6/2026.

Với người dân bị thiệt hại do thiên tai năm 2025, sau khi được UBND thành phố phê duyệt kinh phí hỗ trợ; trong 06 tháng đầu năm 2026, Quỹ đã thực hiện hỗ trợ với tổng kinh phí 6,912 tỷ đồng cho 807 hộ dân tại 17 xã, phường. Trong đó, về nhà ở có 56 hộ bị tốc mái, sập nhà được hỗ trợ; về cây trồng, thiệt hại lớn nhất ghi nhận 373 ha lúa và hoa màu, 121 ha cây hàng năm và 262 ha cây lâu

năm tập trung tại các xã Phú Hòa (369,69 ha lúa), Đak Lua (92,59 ha cây hàng năm và 41,54 ha cây lâu năm), Bù Gia Mập (130,4 ha cây lâu năm), Thuận Lợi (71,43 ha cây lâu năm)...; về vật nuôi, thủy sản có 31 hộ bị thiệt hại, tập trung tại xã Đak Lua và phường An Lộc.

Đến nay, UBND thành phố đã chấp thuận chủ trương đầu tư 58 công trình phòng, chống thiên tai với tổng kinh phí 126,482 tỷ đồng (26 công trình với 63,93 tỷ đồng thuộc năm 2025 và 32 công trình với 62,552 tỷ đồng thuộc năm 2026), trong đó đã tạm ứng 30% cho 15 công trình với số tiền 9,398 tỷ đồng; 34 công trình với kinh phí dự kiến 86,058 tỷ đồng đang trình UBND thành phố xem xét; 29 công trình với kinh phí dự kiến 35,18 tỷ đồng đang được tiếp tục thực hiện các bước theo qui định.

Chung tay vì một Đồng Nai an toàn trước thiên tai

Thiên tai là yếu tố khó dự báo chính xác và có thể ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc xây dựng quỹ phòng, chống thiên tai là giải pháp chủ động nhằm tạo nguồn lực tài chính để sẵn sàng ứng phó, giảm thiểu thiệt hại và nhanh chóng khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra. Mỗi sự đóng góp của doanh nghiệp và người lao động hôm nay không chỉ là thực hiện đúng quy định của pháp luật mà còn là sự sẻ chia trách nhiệm với cộng đồng. Với sự đồng hành của doanh nghiệp cùng sự quản lý công khai, minh bạch của Quỹ Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai, quỹ phòng, chống thiên tai sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần bảo vệ cuộc sống của nhân dân và xây dựng thành phố Đồng Nai phát triển an toàn, bền vững./.

Quỹ NNMT

Hoàn thiện

HÀNH LANG PHÁP LÝ VỀ NÔNG NGHIỆP, MÔI TRƯỜNG

và quản lý đất đai sau sáp nhập tỉnh

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, từ khi sáp nhập tỉnh đến nay, công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai tiếp tục được đẩy mạnh. Với vai trò cơ quan tham mưu, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ động phối hợp các sở, ngành tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố ban hành nhiều cơ chế, chính sách quan trọng, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

Đến nay, UBND thành phố đã ban hành 24 Quyết định quy phạm pháp luật và HĐND thành phố thông qua 29 Nghị quyết thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND thành phố ban hành 08 Quyết định quy phạm pháp luật và trình HĐND thành phố thông qua 17 Nghị quyết quan trọng.

Trong lĩnh vực đất đai, HĐND thành phố đã thông qua 05 Nghị quyết về danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất; 02 Nghị quyết về danh mục các dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026; 01 Nghị quyết về danh mục khu đất thực hiện dự án thí điểm theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 của Quốc hội. Đồng thời, ban hành 04 Nghị quyết quy định mức thu lệ phí, phí trong lĩnh vực đất đai, gồm lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phí

thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận lần đầu, phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai, góp phần tạo cơ sở pháp lý thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, HĐND thành phố đã thông qua **Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai**. Nghị quyết tạo cơ sở để ưu tiên, phân bổ nguồn lực phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

Đối với lĩnh vực môi trường, HĐND thành phố đã ban hành **Nghị quyết quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đồng Nai**, góp phần nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, khuyến khích phân loại rác tại nguồn và tăng cường bảo vệ môi trường.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu HĐND thành phố thông qua 02 Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm, gồm Dự án xây dựng hệ thống thoát nước ngoài

hàng rào Khu công nghiệp Minh Hưng Sikico mở rộng và Dự án chống sạt lở khu vực Đài tưởng niệm các chiến sĩ đặc công 113, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phát triển hạ tầng và bảo vệ tài nguyên rừng.

Bên cạnh đó, HĐND thành phố cũng thông qua **Nghị quyết bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Đồng Nai**, nhằm bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định hiện hành, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Việc ban hành đồng bộ các quyết định của UBND thành phố và các nghị quyết của HĐND thành phố trong thời gian qua tiếp tục khẳng định vai trò tham mưu của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, tạo nền tảng pháp lý vững chắc phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của thành phố Đồng Nai./.

Phòng Pháp chế



NAM CÁT TIÊN PHÁT HUY THỂ MẠNH CÂY SẦU RIÊNG

*gắn phát triển nông nghiệp
với bảo vệ môi trường*



Với địa hình bán sơn địa xã Nam Cát Tiên có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển cây ăn trái, đặc biệt là sầu riềng. Với lợi thế về đất đai, khí hậu và kinh nghiệm canh tác của người dân, diện tích sầu riềng trên địa bàn những năm gần đây có xu hướng được quan tâm đầu tư theo hướng thâm canh, nâng cao chất lượng, hình thành vùng sản xuất hàng hóa có giá trị. Nhân dân đã chủ động áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất như: thực hiện tốt quy trình quản lý dinh dưỡng cây trồng, tưới nước tiết kiệm hợp lý, áp dụng các biện pháp quản lý phòng trừ sâu bệnh tổng hợp IPHM, sử dụng máy bay phun thuốc bảo vệ thực vật, góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã tổ chức 02 lớp tuyên truyền khoa học kỹ thuật và quy trình sản xuất sầu riềng an toàn cho 125 lượt người tham dự, vận động người dân phát triển cây sầu riềng theo định hướng bền vững, không chạy theo phong trào, chú trọng chất lượng và an toàn thực phẩm trong nông nghiệp. Địa phương khuyến khích các hộ sản xuất sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định, không lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có chất cấm; các hộ

Xã Nam Cát Tiên tiếp tục xác định phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó cây sầu riềng được xem là một trong những cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao và phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương. Song song với phát triển sản xuất, xã quan tâm thực hiện công tác xây dựng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu, công tác quản lý môi trường, chỉnh trang nông thôn, bảo đảm an toàn giao thông, an toàn thực phẩm nông nghiệp và xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp.

trồng sầu riềng thực hiện ghi chép quá trình sản xuất; thực hiện thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; bảo vệ nguồn nước, đất sản xuất và môi trường xung quanh vườn cây. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao giá trị nông sản, hướng đến xây dựng thương hiệu nông sản đặc trưng của xã.

Bên cạnh sản xuất, công tác bảo vệ môi trường nông thôn tiếp tục được xã quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Các ấp, đoàn thể vận động toàn dân tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm, khơi thông mương thoát nước, thực hiện phân loại, thu gom rác thải sinh hoạt, không có tình trạng xả rác không đúng nơi quy định. Việc giữ gìn môi trường sạch đẹp không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân mà còn tạo diện mạo nông thôn văn minh, phù hợp với định hướng phát triển du lịch sinh thái, nông nghiệp và dịch vụ tại địa phương.

Xây dựng môi trường kinh doanh văn minh, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiêu thụ nông sản, nhất là các sản phẩm chủ lực của địa phương.

Đối với các khu vực chợ, điểm mua bán và nơi tập trung đông người, UBND xã tiếp tục tuyên truyền, kiểm tra, nhắc nhở việc giữ gìn vệ sinh môi trường. Công tác này có ý nghĩa thiết thực trong việc phòng ngừa nguy cơ cháy, nổ, bảo đảm an toàn cho người dân, tiểu thương và khách hàng, đồng thời giữ gìn hình ảnh địa phương sạch đẹp, thân thiện.

Thời gian tới, xã Nam Cát Tiên tiếp tục phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động người dân sản xuất nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường. Trọng tâm là phát triển cây sầu riềng

theo hướng chất lượng, an toàn, bền vững; khuyến khích liên kết sản xuất, tiêu thụ; nâng cao ý thức giữ gìn cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp, sử dụng vật tư nông nghiệp có trách nhiệm và xử lý chất thải đúng quy định.

Với sự đồng thuận của nhân dân, sự chủ động của chính quyền địa phương và sự quan tâm hỗ trợ của các ngành chức năng, Nam Cát Tiên phấn đấu từng bước xây dựng nền nông nghiệp xanh, hiệu quả, thân thiện với môi trường; đưa cây sầu riềng trở thành cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế ổn định, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới./.

UBND Xã Nam Cát Tiên



SMART Mobile và công tác quản lý bảo vệ rừng

Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú

Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú được Nhà nước giao quản lý Rừng và phát triển lâm nghiệp thuộc địa bàn hành chính trên hai khu vực chính đó là địa bàn địa bàn huyện Định Quán cũ nay là xã Định Quán và huyện Tân Phú cũ nay là các xã, phường gồm Xã Nam Cát Tiên, Phường Tân Phú, Xã Tà Lài, Phú Lâm, với tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao là 18.057,01 ha, trong đó: đất có rừng: 16.996,24 ha (rừng tự nhiên: 13.353,63 ha, rừng trồng: 3.642,61 ha); đất chưa có rừng: 1.060,77 ha.

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý bảo vệ rừng, năm 2025 đơn vị bắt đầu ứng dụng phần mềm SMART Mobile trong công tác tuần tra rừng và kết quả ban đầu đã cho thấy việc sử dụng công cụ đã phát huy, hỗ trợ để phát hiện các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, thống kê, theo dõi, giám sát đa dạng sinh học... giúp cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tại Ban Quản lý nâng cao hiệu quả một cách thiết thực hơn trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

Phần mềm SMART Mobile là ứng dụng di động thuộc hệ thống SMART (Spatial Monitoring and Reporting Tool), được sử dụng để tuần tra bảo vệ rừng, giám sát động vật hoang dã và ghi nhận đa dạng sinh học

Thời điểm trước năm 2024, việc tuần tra bảo vệ rừng tại đơn vị để phát hiện vi phạm chủ yếu dựa vào lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, sử dụng một số công cụ thiết bị cơ bản hỗ trợ như máy định vị (GPS), sổ ghi chép, nhật ký tuần tra rừng, biểu mẫu/bảng biểu, máy ảnh, ống nhòm,... Số liệu các vụ vi phạm từ lực lượng tuần tra sẽ đưa về trạm, phân trường và chuyển số liệu về phòng Lâm nghiệp để tổng hợp lại và được nhập một cách thủ công vào máy tính. Cách làm này tốn rất nhiều thời gian và hiệu quả không cao, thông tin phản ánh đôi khi vẫn có sai sót....

Từ năm 2025 khi Ban Quản lý kết hợp sử dụng SMART Mobile cho lực lượng bảo vệ rừng tại các tiểu khu, phân trường nên việc thu thập dữ liệu hiện trường, hình ảnh và thông tin liên quan dễ dàng hơn nhiều mà độ chính xác cao hơn. Các thông tin đã được lập trình sẵn bởi hệ thống mô hình dữ liệu mẫu và được thiết lập sẵn với nhiều trường thông tin khác nhau để thu thập các dữ liệu ngoài hiện trường khi cần trích xuất, in ấn... là có ngay kết quả thể hiện bằng báo cáo và mô phỏng bằng biểu đồ kèm theo báo cáo. Ngoài ra công cụ còn tích hợp sẵn bản đồ vệ tinh, bản đồ hiện trạng, tính năng hình ảnh, âm thanh... Tuy nhiên ngoài những ưu



việt như trên thì trong quá trình sử dụng cũng gặp một số hạn chế về mặt kỹ thuật, chất lượng điện thoại để cài đặt, điện thoại định vị kém, thời gian tuần tra dài, dung lượng lớn, các hạng chế này ảnh hưởng đến việc lưu trữ thông tin. Tuy nhiên, việc ứng dụng phần mềm này đã góp phần giảm số vụ vi phạm xảy ra trên lâm phận của đơn vị. Kết quả cụ thể như sau:

Năm 2025 trên lâm phận Ban Quản lý đã xảy ra 133 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm so với 2024 là 91 vụ, 6 tháng đầu năm 2026 tại đơn vị xảy ra 38 vụ giảm so với cùng kỳ năm 2025 là 26 vụ. Số vụ vi phạm giảm trong thời gian qua cũng phản ánh phần nào khi ứng dụng được cài đặt, hỗ trợ rất nhiều trong công tác tuần tra rừng đồng thời giúp thu thập thông tin nhanh chóng, chính xác và phản ánh khách quan và chuyển cơ quan chức năng xử lý được nhanh chóng và kịp thời từ đó góp phần ngăn chặn hiệu quả hơn.

Mặt khác khi sử dụng công cụ SMART thì việc tuần tra rừng buộc lực lượng bảo vệ rừng phải mang điện thoại và đến vị trí lô rừng cần kiểm tra. Việc kiểm tra giám sát không chỉ là phát hiện, ngăn chặn các vụ

vi phạm mà kiểm soát được tuyến đường đi, số Km di chuyển, vị trí, tọa độ của viên chức làm nhiệm vụ, đồng thời giám sát được cả số lượng viên chức tham gia tuần tra.

Ứng dụng phần mềm SMART Mobile là một bước tiến công nghệ mang tính cách mạng trong công tác quản lý và bảo vệ rừng trên toàn thế giới, bao gồm cả Việt Nam và đã được ứng dụng tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý bảo vệ rừng trong thời gian vừa qua và hiện nay. Đây không chỉ đơn thuần là một phần mềm ghi chép, mà là một giải pháp khá toàn diện kết hợp giữa giám sát thực địa, phân tích dữ liệu và quản lý tuần tra là công cụ hỗ trợ đắc lực cho lực lượng bảo vệ rừng trong việc tuần tra rừng và thu thập thông tin tại đơn vị nói chung và lĩnh vực lâm nghiệp nói riêng góp phần quan trọng trong việc quản lý an toàn hiệu quả diện tích rừng tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú./.

BQL rừng phòng hộ Tân Phú



Nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen các loại trà mi tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập



Sau 3 năm triển khai đề tài, nhóm nghiên cứu của Vườn quốc gia Bù Gia Mập phối hợp với các nhà khoa học đầu ngành đã xác định được 3 loại trà mi (trà hòa, trà hoa đỏ và trà hoa vàng) tồn tại tại đây; đồng thời xây dựng được các vườn ươm bảo tồn nguồn gen, qua đó khẳng định được giá trị và tiềm năng ứng dụng trong phát triển nguồn dược liệu.

Xác định được 3 loại trà mi tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập

Đề tài “Nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen các loại trà mi tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập” do Vườn quốc gia Bù Gia Mập chủ trì thực hiện; ThS. Kiều Đình Tháp làm chủ nhiệm; thời gian thực hiện từ tháng 5/2023.

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là nhằm bảo tồn và phát triển nguồn gen các loài Trà mi (*Camellia* spp.) tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập. Trong đó, mục tiêu cụ thể là xác định khu vực phân bố, đặc điểm hình thái, sinh thái các loài trà mi tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập; đánh giá đa dạng nguồn gen và xác định các nhóm chất chính có trong các loài trà mi; nghiên cứu kỹ thuật nhân giống các loài trà mi; đồng thời xây dựng 01 ha vườn sưu tập bảo tồn chuyên chỗ và 01 ha bảo tồn tại chỗ các loài trà mi tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập.

ThS. Kiều Đình Tháp, Chủ nhiệm đề tài cho biết, kết quả nghiên cứu đã xác định được 03 loại trà mi tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập là trà hòa, trà hoa đỏ và trà hoa vàng; phân bố chủ yếu ở đai cao 300–600m; tập trung tại rừng hỗn giao gỗ, tre nứa và rừng thường xanh giàu. Đặc biệt, tất cả các bộ phận của các loại trà mi (hoa, lá, vỏ) đều chứa Polyphenol (5,28%–14,58%) và Flavonoid (1,14%–4,51%), khẳng định tiềm năng ứng dụng trong phát triển nguồn dược liệu.

Bên cạnh đó, kết quả điều tra trên 17 tuyến khảo sát, nhóm nghiên cứu đã ghi nhận 792 cá thể trà mi, trong đó phần lớn phân bố trong rừng hỗn giao gỗ – tre nứa; tỷ lệ cây tốt đạt 82%.

Ngoài ra, đề tài đã xây dựng được khu bảo tồn tại chỗ 3 quần thể các loại trà mi ở Vườn quốc gia Bù Gia Mập với diện tích 01 ha; vườn sưu tập bảo tồn nguồn gen 850 cây trên diện tích 01 ha; 2.000 cây giống các loài trà mi triển vọng phát triển và các loại tiêu bản khô.

Đề xuất thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu tiếp theo

Vừa qua, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) thành phố Đồng Nai đã tổ chức Hội đồng KH&CN chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố, đề tài “Nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen các loại trà mi tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập”. Hội đồng KH&CN chuyên ngành đã đánh giá khá cao kết quả nghiên cứu của đề tài.

Theo PGS.TSKH Viên Ngọc Nam, Phó chủ tịch Hội Khoa học và Kỹ thuật Lâm nghiệp TP.HCM, đối với các đề tài nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen thì cần thời gian nghiên cứu dài hơi nhằm giải mã trình tự gen phục vụ định danh và phân biệt loài. Tuy nhiên, đối với đề tài này, thời gian nghiên cứu khá ngắn (chỉ 3 năm), nguồn kinh phí cũng hạn chế, nhưng nhóm nghiên cứu đã những đánh giá chuyên sâu, giải mã thành công trình tự gen ITS (631 bp) của loài trà hoa đỏ; các báo cáo cũng mang nhiều hàm lượng khoa học.

Trong khi đó, TS. Nguyễn Hữu Hoàng, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, Trường Đại học Khoa học tự nhiên TP.HCM cho rằng, nhóm nghiên cứu đã làm rất tốt nội dung bảo tồn, trong đó đã bảo tồn chuyên chỗ 01 ha với tỷ lệ sống đạt 87,5%; đồng thời bảo tồn tại chỗ 01 ha (3 ô tiêu chuẩn tại các tiểu khu 4, 14, 27) với cấu trúc quần thể ổn định, độ tàn che phù hợp từ 67–86%.

Đánh giá cao những kết quả mà nhóm nghiên cứu của đề tài đã thực hiện, Phó Giám đốc Sở KH&CN thành phố Đồng Nai Nguyễn Thanh Phong, Chủ tịch hội đồng nghiệm thu nhận xét: với thời gian thực hiện 3 năm, nhưng nhóm nghiên cứu đã hoàn thành tất cả các nội dung theo thuyết minh

của nhiệm vụ, khối lượng công việc và hàm lượng khoa học rất lớn. Trong đó, nhiều sản phẩm đã vượt so với hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ như: đăng 03 bài báo đạt chất lượng khoa học trên các tạp chí chuyên ngành (so với yêu cầu chỉ 01 bài báo); đào tạo được 01 thạc sĩ chuyên ngành về bảo tồn; xây dựng được khu bảo tồn tại chỗ các loại trà mi...

Để có những kết quả nghiên cứu chuyên sâu, các nhà khoa học là thành viên hội đồng đã đề xuất Sở KH&CN và cơ quan liên quan cho đơn vị chủ trì được triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu tiếp theo, mở ra nhiều hướng mới nhằm thương mại hóa sản phẩm và nâng cao hiệu quả kinh tế đối với loại cây này./.

Chi trà mi (Camellia), còn được gọi là trà, chè, trà hoa, hải đường hoặc sở, thuộc họ Chè (Theaceae), là một trong những nhóm thực vật có giá trị kinh tế, sinh thái và văn hóa quan trọng ở nhiều quốc gia trên thế giới.

Việt Nam được đánh giá là một trong những trung tâm đa dạng của chi Camellia ở khu vực Đông Nam Á, đặc biệt đối với nhóm trà hoa vàng – một nhóm thực vật có giá trị dược liệu và kinh tế cao.

Sở Khoa học và Công nghệ



Tái lập
môi trường cảnh quan đô thị
các tuyến sông ở
phường Trần Biên
và phường Long Hưng



Thời gian qua, nghề nuôi cá lồng, bè trên sông đã góp phần phát triển kinh tế của các gia đình sinh sống bằng nghề nuôi cá lồng, bè trên sông Đồng Nai và sông cái đoạn chảy qua phường Trần Biên và phường Long Hưng. Tuy nhiên, sự phát triển này không theo định hướng quy hoạch, gây cản trở luân lạch, làm mất mỹ quan đô thị và tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường. Đặc biệt hiện nay, căn cứ theo các quy định hiện hành thì các hoạt động nuôi thủy sản lồng, bè ở các khu vực này đều vi phạm pháp luật. Cụ thể bao gồm:

(1) Luật Thủy sản: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 17 Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản quy định “không đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè” tương ứng với mức phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

(2) Luật Đất đai: Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 217 Luật đất đai 2024 hành vi “Không được giao/cho thuê đất mà tự ý đặt lồng bè neo đậu, xây dựng nhà chòi trên mặt nước là hành vi vi phạm, lấn chiếm đất mặt nước theo quy định tại khoản 9 Điều 3, Điều 11 Luật đất đai năm 2024”. Mức xử phạt từ 3.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng tùy diện tích lấn chiếm.

(3) Luật Môi trường: Hành vi “hộ gia đình, cá nhân không phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định” có mức xử phạt từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 26 theo Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 7/7/2022. Hành vi “chuyển giao, cho, bán, tiếp nhận, chôn, lấp, đổ, thải hoặc đốt chất thải rắn thông thường trái quy định dưới 1.000 kg” có mức phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng theo qui định tại điểm a khoản 8 Điều 26 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP.

(4) Luật Giao thông đường thủy nội địa: Hành vi “Không dỡ, di chuyển ngư cụ, dụng cụ, phương tiện khai thác, nuôi trồng thủy sản, hải sản khi chấm dứt hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản, hải sản hoặc không theo thông báo của đơn vị quản lý đường thủy nội địa có mức xử phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 13 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Biện pháp khắc phục hậu quả: “b) Buộc dỡ bỏ, di dời, thu hẹp ngư cụ, dụng cụ khai thác, nuôi trồng thủy sản, hải sản đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này”.

(5) Luật Tài nguyên nước:
Trường hợp các hộ dân sử dụng mặt nước sông Đồng Nai phục vụ nuôi cá mà chưa thực hiện thủ tục đăng ký sử dụng mặt nước là chưa tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 52 Nghị định 54/2024/NĐ-CP. Hành vi “khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc trường hợp phải đăng ký mà không đăng ký theo quy định” có mức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị Định số 290/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025.

Do đó, việc giải toả, tháo dỡ lồng, bè nhằm tái lập cảnh quan đô thị trong bối cảnh thành phố Đồng Nai hướng tới sự phát triển bền vững là yêu cầu cấp thiết. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và hỗ trợ kịp thời cho bà con để sớm ổn định cuộc sống, UBND phường Trần Biên và phường Long Hưng đã thông báo chủ trương của UBND thành phố Đồng nai, cụ thể là: **yêu cầu hộ dân ngừng việc thả mới con giống, không coi nới hay phát sinh thêm lồng, bè mới; Chủ động thu hoạch thủy sản thương phẩm; tiến hành tháo dỡ lồng, bè, dọn dẹp vật dụng liên quan để trả lại mặt bằng thông thoáng mặt nước./.**

